

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp

Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá cho việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động chuyên môn. Kính mời các đơn vị cung cấp dịch vụ gửi báo giá cho Viện theo nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu gửi báo giá:

- Đơn vị yêu cầu gửi báo giá: Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - ThS. Nguyễn Thị Hoa – Nhân viên phòng Công nghệ thông tin.
 - Điện thoại liên hệ: 0243.782.1895 – 223
- Các thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận báo giá trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư (phòng 132, tầng 1, Nhà H), Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương, Phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Thời hạn gửi báo giá: Trước 17h00, ngày 01 tháng 07 năm 2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.
- Thời gian có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu gửi báo giá:

| STT | Danh mục | ĐVT | Số lượng |
|-----|--|-----|----------|
| 1 | Thuê hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện giai đoạn 2024-2025 | Gói | 1 |

Tính năng kỹ thuật chi tiết theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm sử dụng: Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện dịch vụ: 12 tháng kể từ ngày kí hợp đồng
- Điều kiện thanh toán: Thanh toán chuyển khoản trong vòng 90 ngày, kể từ ngày nghiệm thu dịch vụ và hoàn thành đầy đủ các thủ tục thanh quyết toán cho bên A.

5. Báo giá đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí liên quan.
6. Vui lòng đính kèm bản sao giấy phép đăng ký kinh doanh có đóng dấu của Quý công ty.

Trân trọng cảm ơn!

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**
VIỆN HUYẾT HỌC
TRUYỀN MÁU
TRUNG ƯƠNG



Lê Lâm

PHỤ LỤC: DANH MỤC MUA SẴM
THÔNG QUA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

(Kèm theo thư mời chào giá)

1. Yêu cầu chung

- Phần mềm có khả năng kết nối với cơ sở dữ liệu (His) của Viện Huyết học – Truyền máu TW (Viện) hiện đang sử dụng. Nhà thầu phải có cam kết và phương án kết nối kèm theo, đảm bảo không làm gián đoạn quá trình hoạt động khám chữa bệnh của Viện.
- Hệ thống phần mềm phải đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật CNTT trong y tế cụ thể như sau:
 - + Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
 - + Có khả năng kết nối với hồ sơ sức khỏe điện tử Bộ Y tế, với các bệnh viện khác thông qua giao thức kết nối HL7.
 - + Đáp ứng 6 bảng danh mục đầu vào Quyết định 3618/QĐ-BHXH ngày 12/12/2022 của BHXH Việt Nam ban hành quy trình giám định Bảo hiểm y tế.
 - + Đáp ứng Quyết định 4210/QĐ-BYT ngày 20/09/2017, và Quyết Định 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ trưởng BYT quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan. Đáp ứng Quyết định 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 sửa đổi bổ sung QĐ số 130/QĐ-BYT.
 - + Đáp ứng công văn số 65/KCB-QLCL&CDT ngày 12/01/2024 về việc triển khai mẫu bệnh án, mẫu giấy, phiếu y theo Thông tư số 32/2023/TT- BYT và tiếp tục nghiên cứu thử nghiệm, thí điểm một số biểu mẫu mới.

2. Yêu cầu về công nghệ

- Về Hệ điều hành, cơ sở dữ liệu: Tương thích với Hệ điều hành, cơ sở dữ liệu đang sử dụng tại Viện, cụ thể:
 - Hệ điều hành máy chủ: Microsoft Windows server.
 - Cơ sở dữ liệu: Microsoft SQL Server.
- Hệ thống phần mềm mới đề xuất chạy trên nền tảng WEB (web-base).
- Ngôn ngữ lập trình: Có thể lựa chọn linh hoạt các ngôn ngữ thông dụng phổ biến hiện nay với lập trình viên tại Việt Nam.
- Có chức năng sao lưu dự phòng và phục hồi dữ liệu.
- Có khả năng quản trị cơ sở dữ liệu và lưu lượng thông tin dữ liệu lớn.
- Đảm bảo độ an toàn thông tin dữ liệu.
- Hệ thống phải có khả năng mở rộng, nâng cấp dễ dàng khi muốn tăng cường năng lực của hệ thống, mở rộng các ứng dụng và dịch vụ.

3. Yêu cầu phi chức năng

| | | |
|---|----------------------------------|--|
| 1 | Tính khả dụng | Dễ hiểu/dễ sử dụng |
| | | Hệ thống đơn giản trong cài đặt và quản lý |
| | | Giao diện thân thiện phù hợp với quy trình nghiệp vụ hiện đang vận hành. |
| 2 | Tính ổn định | Dữ liệu đầu ra chính xác |
| | | Hệ thống gây trung bình dưới 10 lỗi/tháng trong 3 tháng vận hành đầu tiên. Dưới 10 lỗi/năm trong 3 năm vận hành tiếp theo và dưới 3 lỗi/năm trong các năm vận hành tiếp theo (lỗi gây dừng/tổn hại hệ thống) |
| | | Thời gian trung bình giữa hai sự cố phải lớn hơn 4 giờ. |
| 3 | Hiệu năng | Khả năng đáp ứng 90% tổng số cán bộ online |
| | | Thời gian xử lý chấp nhận được (tra cứu dữ liệu, kết xuất báo cáo thống kê) |
| 4 | Tính hỗ trợ | Tổ chức tập huấn người dùng cuối sử dụng hệ thống. |
| | | Các hỗ trợ được phản hồi trong vòng tối đa 12 giờ làm việc. |
| 5 | Cơ chế ghi nhận lỗi | Ghi vết (log) lại toàn bộ tác động của các người dùng trên hệ thống, lưu trữ tập trung trên máy chủ để làm cơ sở phân tích các lỗi hoặc quá trình tác động hệ thống khi cần thiết. |
| | | Có quy định ghi lại các lỗi và quá trình xử lý lỗi, đặc biệt các lỗi liên quan tới an toàn, bảo mật trong kiểm tra và thử nghiệm. |
| 6 | Bảo hành, bảo trì | Thời gian bảo hành hệ thống tối thiểu 12 tháng. |
| 7 | Tài liệu hướng dẫn người sử dụng | Cung cấp các tài liệu người dùng: Tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống, tài liệu mô tả nghiệp vụ các tính năng hệ thống. |
| | | Cung cấp các tài liệu quản trị vận hành hệ thống: Tài liệu hướng dẫn cài đặt hệ thống, tài liệu mã lỗi và xử lý sự cố, tài liệu hướng dẫn vận hành hệ thống |
| 8 | Hỗ trợ người dùng | Hỗ trợ từ xa. |
| 9 | Công nghệ phát triển hệ thống | Sử dụng các hệ thống CSDL phổ biến, ưu tiên hệ thống CSDL có khả năng lưu trữ dữ liệu lớn. |

| | | |
|----|--|--|
| | | Sử dụng các công nghệ, lập trình hướng dịch vụ tạo tính mềm dẻo, linh hoạt trong việc lựa chọn công nghệ, nền tảng hệ thống, nhà cung cấp và người sử dụng cho mô hình SOA; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo trì hệ thống. |
| 10 | Tính module hóa | Hệ thống được chia thành các phân hệ (module) xử lý độc lập. Có khả năng thêm mới/loại bỏ các module chức năng cụ thể một cách linh hoạt, không ảnh hưởng tới tính chính xác và hoạt động của hệ thống tổng thể nói chung. |
| 11 | Tính khả dụng | Cho phép khai thác hệ thống từ xa qua trình duyệt Web (hỗ trợ các trình duyệt Web thông dụng như Chrome, IE, Mozilla Firefox). |
| 12 | Tính ổn định | Lỗi chấp nhận là lỗi không gây tổn hại trầm trọng hệ thống và có thể phục hồi trong thời gian dưới 5 phút nhưng không được quá 10 lỗi/tháng khi triển khai. |
| | | Khi xảy ra các sự cố làm ngừng vận hành hệ thống, hệ thống phải đảm bảo phục hồi 70% trong vòng 1 giờ và 100% trong vòng 24 giờ. |
| 13 | Tính hỗ trợ | Hệ thống được hỗ trợ 24/24. |
| 14 | Tiếp nhận, phản hồi, xử lý sự cố | Thời gian tiếp nhận và phản hồi khi có sự cố dưới 24 giờ. |
| | | Thời gian xử lý lỗi hệ thống dưới 48 giờ. |
| | | Thời gian hướng dẫn xử lý các lỗi dữ liệu dưới 72 giờ. |
| 15 | Hiệu năng | Hệ thống đảm bảo phục vụ 100% tổng số cán bộ online |
| | | Hệ thống truy cập thời gian thực. Các tác vụ thực hiện phản hồi trong thời gian dưới 10 giây |
| 16 | Độ tin cậy | Hệ thống online 24/7 |
| | | Khả năng chịu lỗi |
| | | Khả năng phục hồi |
| 17 | Khả năng kết nối, liên thông | Kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định BHYT. |
| 18 | Khả năng kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin khác | Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm HIS, LIS, PACS, EMR và các hệ thống thông tin y tế khác. |

| | | |
|----|---|--|
| 19 | Áp dụng các tiêu chuẩn, hợp chuẩn theo quy định hiện hành | Áp dụng các tiêu chuẩn trong nước hoặc tiêu chuẩn quốc tế (tiêu chuẩn HL7, HL7 CDA, DICOM, ICD-10) |
| 20 | Bản quyền | Phần mềm bản quyền vẫn còn được nhà sản xuất hỗ trợ cập nhật các bản vá lỗi |
| 21 | Cơ chế giám sát và cập nhật phần mềm | Cung cấp đầy đủ các công cụ hỗ trợ vận hành, giám sát, cảnh báo hệ thống |
| | | Toàn bộ các cảnh báo/lỗi/log được phân loại/lọc để dễ dàng theo dõi |
| | | Ghi vết hệ thống, tiến trình và tác động của người dùng |
| | | Có cơ chế cập nhật phần mềm tự động khi có các phiên bản cập nhật phần mềm |
| 22 | Hỗ trợ người dùng | Hỗ trợ người dùng trực tiếp |
| | | Hỗ trợ người dùng trực tuyến (duy trì 1 số điện thoại hỗ trợ 24/24 các vấn đề phát sinh) |

4. Yêu cầu, điều kiện về khả năng kết nối, liên thông với ứng dụng, hệ thống thông tin khác

4.1. Kết nối hệ thống HIS và LIS

Phương thức kết nối giữa HIS và phần mềm LIS bằng Webservice/API, định dạng XML/JSON. Kết nối đảm bảo đầy đủ các nghiệp vụ:

- + Cập nhật thông tin Người bệnh từ HIS sang LIS
- + Gửi chỉ định dịch vụ từ HIS sang LIS theo yêu cầu của LIS
- + Hủy chỉ định ở HIS phải kiểm tra ràng buộc bên LIS chưa giao nhận mẫu và chưa có kết quả xét nghiệm (XN)
- + Cập nhật kết quả XN từ LIS trả về
- + In phiếu trả kết quả XN, thống kê báo cáo các kết quả XN theo mẫu của viện

4.2. Kết nối giữa hệ thống HIS và phần mềm Quản lý trung tâm máu

Phương thức kết nối giữa HIS và phần mềm Quản lý trung tâm máu bằng Webservice/API, định dạng XML/JSON. Kết nối đảm bảo đầy đủ các nghiệp vụ:

- + Gửi dự trữ
- + Nhập kho (đầy đủ thông tin về chế phẩm máu, giá chế phẩm máu)
- + Xuất trả

4.3. Kết nối giữa HIS và phần mềm kế toán

- Sử dụng Cơ sở dữ liệu trung gian để trao đổi dữ liệu giữa 2 bên phần mềm.

- Các thông tin dữ liệu đẩy sang CSDL trung gian bao gồm:
 - Phân loại phiếu xuất: Xuất theo khoa phòng, xuất cho đơn vị khác, xuất trả nhà cung cấp, xuất huỷ, xuất khác, xuất bán.
 - Các phiếu xuất quản lý theo kho, nguồn, lý do xuất
 - Các thông tin xuất kho: ID phiếu xuất, Ngày xuất, Số phiếu xuất, Loại xuất kho, chi tiết nội dung xuất.
 - Đẩy dữ liệu báo cáo thu, chi theo chi tiết thông tin phiếu thu, phiếu chi
 - Đẩy dữ liệu báo cáo hoá đơn.

4.4. Kết nối giữa HIS và hoá đơn điện tử

- Trao đổi dữ liệu giữa HIS và hệ thống hoá đơn điện tử bằng API
- Đẩy dữ liệu thanh toán từ HIS sang hệ thống hoá đơn điện tử

4.5. Kết nối giữa hệ thống HIS và Cổng giám định BHXH

Phương thức kết nối giữa HIS và Cổng giám định BHXH sử dụng chuẩn kết nối là Web Service/API định dạng JSON. Đảm bảo tuân thủ theo các văn bản hướng dẫn mới nhất của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Chẳng hạn như: Quyết định 4210/QĐ-BYT, Công văn 707/BHXH-CNTT, Công văn 4811/BHXH-CNTT, Công văn 826/BHXH-CNTT, Công văn 1731/BHXH-GĐĐT, Quyết định 130/QĐ-BYT, Quyết định 4750/QĐ-BYT.

4.6. Kết nối giữa hệ thống HIS và Cổng Dược Quốc gia

Phương thức kết nối giữa HIS và Cổng Dược Quốc gia sử dụng chuẩn kết nối RESTful APIs định dạng JSON. Đảm bảo tuân thủ theo các văn bản hướng dẫn mới nhất của Bộ Y tế (Quyết định số 777/QĐ-QLD).

4.7. Kết nối giữa hệ thống HIS và Hệ thống đơn thuốc quốc gia

Phương thức kết nối giữa HIS và hệ thống đơn thuốc điện tử quốc gia sử dụng chuẩn kết nối RESTful APIs định dạng JSON. Đảm bảo tuân thủ theo các văn bản hướng dẫn mới nhất của Bộ Y tế (Thông tư 27/2021/TT-BYT, Thông tư 04/2022/TT-BYT)

- Đáp ứng đầy đủ các chức năng theo thông tư 27/2021/TT-BYT, quyết định 808/2022/QĐ-BYT, thông tư 04/2022/TT-BYT của Bộ Y tế, quyết định số 228/2023/QĐ-QLD của Cục quản lý dược.

4.8. Kết nối hệ thống HIS với Kiosk Thông minh/ hệ thống xếp hàng tự động

- Kết nối với hệ thống Kiosk Thông minh/ Hệ thống xếp hàng tự động bằng phương thức kết nối API

4.9. Kết nối hệ thống HIS với PACS

Phương thức kết nối giữa HIS và phần mềm Quản lý trung tâm máu bằng Webservice/API, định dạng XML/JSON

- Kết nối 2 chiều với hệ thống PACS
- Gửi chỉ định từ HIS sang PACS & cập nhật trạng thái kết nối HIS-PACS
- Nhận kết quả từ PACS trả về HIS & cập nhật trạng thái kết quả
- Xem kết quả mô tả từ PACS
- Xem kết quả DICOM từ Links PACS cung cấp

- Kiểm tra tình trạng chỉ định kết nối HIS-PACS khi thực hiện xóa, sửa
- Update tình trạng khi hủy tiếp nhận từ PACS
- Update tình trạng khi hủy kết quả từ PACS

4.10. Kết nối hệ thống HIS và các hệ thống khác

- Hệ thống được thiết kế để có thể dễ dàng trao đổi dữ liệu với các hệ thống khác. Các công nghệ trao đổi dữ liệu là Webservice/API, định dạng XML/JSON.

5. Yêu cầu chi tiết chức năng phần mềm

| | Nội dung | Mô tả |
|---|------------------------------------|--|
| 1 | Quản trị hệ thống | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý quyền sử dụng: Quản lý danh sách các quyền được hệ thống cấu hình/ định nghĩa mặc định, phục vụ cho việc phân quyền hệ thống <ul style="list-style-type: none"> + Tạo mới quyền + Chỉnh sửa quyền + Vô hiệu lực quyền + Xuất danh sách dữ liệu dạng excel + Nhập (import) dữ liệu nhiều dưới dạng file vào hệ thống - Quản lý nhân viên: Quản lý thông tin Nhân viên của Viện (Mã nhân viên, Họ tên, Ngày sinh, Số điện thoại, Email, Văn bằng chuyên môn, Học hàm học vị, Chuyên khoa, Chứng chỉ hành nghề) <ul style="list-style-type: none"> + Tạo mới thông tin Nhân viên + Chỉnh sửa thông tin Nhân viên + Thêm mới thông tin Khoa/ Phòng nhân viên làm việc + Chỉnh sửa thông tin Khoa/ Phòng nhân viên làm việc + Vô hiệu lực thông tin Nhân viên - Quản lý tài khoản: Quản lý danh sách các tài khoản được phép truy cập vào hệ thống và phân quyền sử dụng. Tài khoản được gán với Danh mục nhân viên thông qua Mã nhân viên. <ul style="list-style-type: none"> + Thêm mới tài khoản + Chỉnh sửa tài khoản + Vô hiệu lực tài khoản - Lưu vết, theo dõi hoạt động hệ thống: giúp quản trị viên kiểm tra những thay đổi của người dùng trên hệ thống như thay đổi bởi ai, thay đổi những gì, thời gian người thay đổi. - Quản lý thông báo chung trên hệ thống gửi đến nhân viên y tế. <ul style="list-style-type: none"> + Thêm mới thông báo + Chỉnh sửa thông báo + Hiện thị thông báo theo khoa hoặc theo vai trò + Vô hiệu lực thông báo |
| 2 | Quản lý danh mục dùng chung | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý các danh mục dùng chung của Bộ y tế ban hành - Quản trị thông tin toàn bộ các danh mục dữ liệu dùng trong Viện - Các danh mục khác phục vụ các phân hệ phần mềm có trong hệ thống và danh mục kết nối với hệ thống khác. - Đồng bộ hóa, ánh xạ các mã danh mục đang sử dụng với các danh mục chuẩn từ Bộ Y tế, và danh mục chuẩn. từ Công giám định BHXH |
| 3 | Tiếp nhận | Phân hệ này đóng vai trò vô cùng quan trọng, là đầu vào thông tin của Hệ thống phần mềm quản lý thông tin Bệnh viện, đảm bảo toàn bộ hệ thống hoạt động suốt |

**đăng ký
khám
bệnh,
chữa
bệnh**

- từ lúc tiếp nhận bệnh nhân vào viện cho đến khi bệnh nhân ra viện. Phân hệ cho phép ghi nhận thông tin tiếp nhận người bệnh các đối tượng. Cụ thể như sau:
- Tiếp đón người bệnh theo các đối tượng/ nguồn đa dạng:
 - + Đối tượng Người bệnh
 - Bảo hiểm: người bệnh có sử dụng thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT)/ Thẻ căn cước
 - Không bảo hiểm: người bệnh không sử dụng thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT)
 - Khám dịch vụ: người bệnh khám dịch vụ, ngoại viện, ngoại viện chuyển khoản, hợp đồng, dự án.
 - + Tiếp đón người bệnh có hẹn khám
 - + Tiếp đón người bệnh cấp cứu
 - + Phân biệt người bệnh cũ/ mới
 - Quản lý bệnh nhân điều trị ngoại trú theo mã Ngoại trú
 - Có cơ chế phân biệt khám BHYT thông thường và khám điều trị ngoại trú
 - Hỗ trợ các vấn đề về BHYT:
 - + Liên thông kết nối Cổng BHYT kiểm tra thẻ BHYT tự động: Hiển thị đầy đủ thông tin thẻ, lịch sử các cơ sở y tế đã điều trị trước đó và kết quả điều trị tại từng cơ sở y tế
 - + Cảnh báo chặn tiếp đón người bệnh bảo hiểm với các trường hợp không hợp lệ
 - + Cảnh báo/ chặn tiếp đón người bệnh bảo hiểm với các trường hợp chưa thanh toán đợt khám chữa bệnh trước
 - + Áp dụng miễn đồng chi trả. Bắt buộc nhập thời gian miễn đồng chi trả
 - + Người bệnh BHYT tái khám
 - + Người bệnh khám chữa bệnh tại Cơ sở khám chữa bệnh ban đầu
 - + Người bệnh chuyển tuyến/ thông tuyến
 - + Cho phép tìm kiếm Bệnh viện theo Mã hoặc theo Tên Bệnh viện
 - Các tiện ích hỗ trợ nhập nhanh:
 - + Nhập nhanh địa chỉ theo từ viết tắt đã khai báo trong danh mục
 - + Tự động tính tuổi/ tháng tuổi theo năm sinh
 - + Gợi ý điền giới tính theo tên đệm: Văn, Thị
 - + Tiếp đón bằng Mã người bệnh đã khám trước đó
 - + Tiếp đón bằng Scan Qrcode Thẻ BHYT
 - + Tiếp đón bằng Scan Qrcode Căn cước
 - Bắt trùng thông tin người bệnh khi tiếp đón đảm bảo mỗi người bệnh có mã định danh duy nhất, thông qua:
 - + Mã người bệnh
 - + Mã thẻ BHYT
 - + Mã Căn cước/ Mã định danh cá nhân
 - + Số điện thoại
 - + Nhập trùng Họ tên, ngày sinh, địa chỉ
 - Chỉ định dịch vụ khám:
 - + Cho phép tìm kiếm theo Tên dịch vụ/ Phòng thực hiện
 - + Cho phép xóa dịch vụ khi chưa thanh toán/ thực hiện
 - + Cho phép chỉnh sửa dịch vụ khi chưa thực hiện

| | | |
|---|---|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi phòng thực hiện theo thiết lập - Hoàn đổi trả dịch vụ khám - In phiếu khám - In các phiếu khác: giấy giữ thẻ BHYT, vòng tay QR người bệnh (ngoại trú), phiếu hướng dẫn thực hiện dịch vụ - Hiện thị chi phí KCB tương ứng với các dịch vụ đã được chỉ định - Cập nhật thông tin Hành chính của người bệnh: + Trường hợp chưa thanh toán: Tiếp đón có quyền cập nhật thông tin hành chính của người bệnh. + Trường hợp đã thanh toán: Tài khoản được phân quyền mới được phép cập nhật thông tin. - Tiện ích: + Xem danh sách người bệnh đã tiếp đón + Xem thống kê số lượng người bệnh theo phòng khám và theo trạng thái tại từng phòng + Xem các báo cáo thường dùng tại bộ phận tiếp đón |
| 4 | Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú | <p><i>Quản lý khám bệnh</i></p> <p>Phân hệ phục vụ công tác khám chữa bệnh tại khu phòng khám, phục vụ bác sĩ ghi nhận thông tin trong công tác khám; chẩn đoán bệnh và xử trí, hỗ trợ điều dưỡng trong công tác chăm sóc bệnh, ghi nhận sinh hiệu, quản lý danh sách bệnh nhân tại từng phòng khám. Các chức năng chính bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho phép tra cứu/ tìm kiếm Người bệnh theo nhiều tiêu chí: + Trạng thái khám: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chờ khám ▪ Đang khám ▪ Đang thực hiện dịch vụ ▪ Chờ kết luận ▪ Đang kết luận ▪ Đã kết luận ▪ Bỏ qua + Ngày đăng ký: Với nhiều tùy chọn như Ngày hôm nay, Ngày hôm qua, 7 ngày trước, 30 ngày trước, Tùy chọn theo thời gian... + Phòng thực hiện + Hướng điều trị + Đối tượng: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Bảo hiểm y tế ▪ Không Bảo hiểm y tế ▪ Khám dịch vụ chất lượng cao, ngoại viện, ngoại viện chuyển khoản, dự án, hợp đồng. + Mã người bệnh/ Mã Hồ sơ/ Tên người bệnh + Địa chỉ - Bác sĩ được phép truy cập vào danh sách người bệnh khám tại các Phòng khám mà Bác sĩ được phân quyền - Thống kê số lượng Người bệnh khám trong ngày tương ứng với các trạng thái: |

- + Đợi khám
- + Đã khám
- + Đợi kết luận
- + Đã kết luận
- + Bỏ khám
- Tích hợp hiển thị thông tin lên màn hình LCD gọi số, mời người bệnh vào phòng khám
- Thông tin khám cơ bản:
 - + Thông tin hành chính
 - + Chẩn đoán bệnh
 - + Sinh hiệu/ Dấu hiệu sinh tồn
 - + Hỏi bệnh
 - + Khám xét
- Mã bệnh tật quản lý theo Danh mục mã bệnh tật ICD-10
- Kê/ Chỉ định dịch vụ cận lâm sàng
- Kê/ Chỉ định thuốc/ VTTH trong Kho/ Tủ trực: Hệ thống liên thông kho thuốc BHYT, cảnh báo khi hết tồn
- Kê đơn thuốc Nhà thuốc
- Kê đơn thuốc kê ngoài
- Quản lý liên thông hệ thống đơn thuốc Quốc gia:
 - + Khi bác sĩ lưu và in đơn trên HIS, phần mềm nhận thông tin và gửi tự động đơn thuốc lên cổng đơn thuốc.
 - + Quản lý mã đơn thuốc.
 - + Cấp mới mã đơn thuốc khi bác sĩ sửa đơn thuốc cũ.
 - + Quản lý đơn thuốc gửi lên cổng theo bác sĩ kê đơn.
 - + Khi gửi sẽ dùng tài khoản liên thông và mật khẩu liên thông của bác sĩ điều trị.
 - + Chức năng cho phép người dùng chủ động gửi các đơn thuốc chưa được gửi lên cổng đơn thuốc (các đơn gửi tại chức năng này gồm các đơn chưa gửi, các đơn gửi lỗi), lọc các đơn thuốc chưa gửi/gửi lỗi theo ngày (ngày khám/ngày ra viện), theo bác sĩ (bác sĩ khám/bác sĩ điều trị nội trú).
 - + Quản lý đơn thuốc đã được gửi và đơn chưa gửi.
 - + Tính năng xuất các file báo cáo.
- + Tính năng bật tắt đơn thuốc được gửi tự động/ bỏ gửi tự động để trường hợp có sự cố bất khả kháng không gửi được đơn thuốc lên cổng gây cho hệ thống phần mềm bị treo, chậm (áp dụng cho cả phần kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn).
 - Kê/ Chỉ định nhanh theo Bộ chỉ định đã được tạo sẵn
 - Tự động chỉ định kèm VTTH khi chỉ định dịch vụ, thủ thuật
 - Tự động chỉ định kèm VTTH khi chỉ định thuốc.
 - Tự động hoàn trả VTTH khi huỷ dịch vụ, thủ thuật
 - Tự động hoàn trả VTTH khi trả thuốc
 - Xem kết quả cận lâm sàng ngay tại màn hình Khám bệnh
 - Lịch sử khám bệnh:

- + Xem tổng quan lịch sử khám trước đó: Dịch vụ khám, Bác sĩ khám, Chẩn đoán, Hướng điều trị
- + Xem chi tiết lịch sử khám
- Xem tổng quan hành trình KCB: Trạng thái của các Nhóm dịch vụ/ Dịch vụ, Thông tin kết luận khám, chi phí KCB
- Chính sửa dịch vụ khi chưa thanh toán/ thực hiện
- Các dịch vụ cấu hình được hưởng BHYT nhưng người bệnh không đủ điều kiện được hưởng, Bác sĩ có chức năng xác định Tự trả để chuyển nguồn sang không hưởng BHYT.
- Kết luận kết thúc khám theo các hình thức:
 - + Kết thúc khám cho về
 - + Hẹn khám
 - + Chuyển viện/chuyển tuyến
 - + Nhập viện/ điều trị ngoại trú
 - + Điều trị theo hẹn, dùng thuốc theo đơn
 - + Hẹn vào viện nội trú
 - + Hẹn vào viện ngoại trú
- Khi hẹn khám, có cảnh báo nếu cùng thời gian hẹn có quá nhiều bệnh nhân hẹn trùng lịch
- Đóng hồ sơ khám: cho phép ghi nhận, sửa đổi bác sĩ kết luận khám, thời gian kết luận khám
- In các giấy tờ
 - + Phiếu chỉ định
 - + Phiếu kết quả cận lâm sàng
 - + Đơn thuốc. Đơn thuốc phân loại rõ thuốc theo đúng quy định của Bộ Y Tế.
 - + Kết quả khám
 - + Phiếu khám bệnh vào viện
 - + Giấy nghỉ hưởng BHXH
- Quản lý giấy nghỉ việc hưởng BHXH, đẩy công giám định BHXH
- Quản lý điều trị ngoại trú***
 - Lập bệnh án điều trị ngoại trú: Lựa chọn mẫu bệnh án để tạo Bệnh án cho đợt điều trị. Sinh mã bệnh án để quản lý
 - Cập nhật, theo dõi thông tin bệnh lịch. Hỗ trợ sao chép bệnh lịch
 - Quản lý từng đợt điều trị ngoại trú của bệnh nhân (tờ điều trị) bao gồm:
 - + Ghi nhận diễn biến. Cho phép lựa chọn từ mẫu diễn biến thiết lập sẵn và có thể tùy chỉnh
 - + Ghi nhận bác sĩ điều trị
 - + Kê/ Chỉ định dịch vụ khám, XN, CĐHA, TDCN, thủ thuật
 - + Kê/ Chỉ định thuốc trong kho, nhà thuốc BV hoặc kê đơn tư vấn ngoài, kê nhanh theo đơn thuốc mẫu. Liên thông kho thuốc, cảnh báo hết tồn.
 - + Kê/ Chỉ định vật tư trong kho, tủ trực. Liên thông kho vật tư, cảnh báo hết tồn
 - + Kê/Dự trữ máu, chỉ định xét nghiệm điều chế bổ sung như: CMV (xét nghiệm kiểm tra virus Cytomegalovirus có tồn tại trong máu của bệnh nhân hay không), Tia xạ, lọc BC, rửa, phenotyp.

- Quản lý liên thông hệ thống đơn thuốc Quốc gia
- + Quản lý mã đơn thuốc.
- + Cấp mới mã đơn thuốc khi bác sĩ sửa đơn thuốc cũ.
- + Quản lý đơn thuốc gửi lên cổng theo bác sĩ kê đơn.
- + Gửi đơn thuốc khi bác sĩ cho người bệnh ra viện, hoặc gửi đơn 15 ngày 1 lần trong trường hợp người bệnh điều trị > 15 ngày.
- + Khi gửi sẽ dùng tài khoản liên thông và mật khẩu liên thông của bác sĩ điều trị.
- + Chức năng cho phép người dùng chủ động gửi các đơn thuốc chưa được gửi lên cổng đơn thuốc (các đơn gửi tại chức năng này gồm các đơn chưa gửi, các đơn gửi lỗi), lọc các đơn thuốc chưa gửi/gửi lỗi theo ngày (ngày khám/ngày ra viện), theo bác sĩ (bác sĩ khám/bác sĩ điều trị nội trú).
- + Quản lý đơn thuốc đã được gửi và đơn chưa gửi.
- + Tính năng xuất các file báo cáo.
- + Tính năng bật tắt đơn thuốc được gửi tự động/ bỏ gửi tự động để trường hợp có sự cố bất khả kháng không gửi được đơn thuốc lên cổng gây cho hệ thống phần mềm bị treo, chậm (áp dụng cho cả phần kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn).
- Hỗ trợ chỉ định dịch vụ nhanh theo bộ chỉ định
- Tự động chỉ định kèm VTTT khi chỉ định dịch vụ, thủ thuật
- Tự động chỉ định kèm VTTT khi chỉ định thuốc.
- Tự động hoàn trả VTTT khi huỷ dịch vụ, thủ thuật
- Tự động hoàn trả VTTT khi trả thuốc
- Hỗ trợ các cảnh báo trong hoạt động điều trị hàng ngày:
 - + Cảnh báo hết tiền tạm ứng
 - + Cảnh báo tồn kho thuốc, vật tư, hóa chất
 - + Cảnh báo chỉ định trùng dịch vụ kỹ thuật
 - + Cảnh báo tái sử dụng dịch vụ theo TT35. Chẳng hạn như trong TT35 quy định: Định lượng HbA1c thực hiện tối thiểu sau mỗi 3 tháng để đánh giá kết quả điều trị bệnh đái tháo đường. Nếu trong vòng 3 tháng, bệnh nhân đến khám, hệ thống sẽ cảnh báo dịch vụ đã được thực hiện.
 - + Cảnh báo khi chỉ định 1 số dịch vụ áp dụng theo TT35.
 - + Cảnh báo trùng thuốc, trùng nhóm kháng sinh. Trong quá trình kê đơn thuốc, nếu bác sĩ kê trùng với thuốc vừa kê, kê nhiều thuốc trùng nhóm kháng sinh thì hệ thống sẽ hiển thị cảnh báo.
 - + Cảnh báo thuốc yêu cầu phiếu sử dụng kháng sinh cần phê duyệt
 - + Cảnh báo dịch vụ XN yêu cầu bệnh phẩm
 - + Cảnh báo dịch vụ XN, CDHA - TDCN cần biên bản hội chẩn, có chi phí lớn
- In Tờ điều trị theo từng lần khám hoặc theo nhiều ngày. Đối với thuốc, hệ thống tự động đánh Số ngày Sử dụng thuốc cho các thuốc cần theo dõi số ngày Sử dụng và hiển thị trên tờ điều trị.
- Hỗ trợ sao chép DVKT/Thuốc/ VTYT/ suất ăn từ tờ điều trị này sang tờ điều trị khác.
- Quản lý theo dõi, đo chỉ số sinh tồn

| | | |
|---|--------------|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - In các form/phiếu khác như: + Phiếu bệnh lịch + Phiếu khám + Đơn thuốc + Phiếu chỉ định dịch vụ + Phiếu thực hiện y lệnh + Phiếu chăm sóc + Phiếu công khai thuốc + Phiếu theo dõi truyền dịch + Bảng kê chi phí nội trú + Bảng kê chi phí tổng hợp + Giấy ra viện + Giấy hẹn khám + Giấy chuyển viện - Đóng bệnh án điều trị ngoại trú |
| 5 | Quản lý được | <p><i>Yêu cầu chung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quản lý, biểu mẫu theo quy phạm pháp luật liên quan về Dược bệnh viện theo các văn bản sau: + Luật Dược số 105/2016/QH13; + Nghị định 54/NĐ-CP/2017 hướng dẫn thi hành luật Dược; + Nghị định 131/2020/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; + Thông tư 22/2011/TT-BYT về quy chế hoạt động khoa Dược; + Thông tư 21/2013/TT-BYT về hoạt động của hội đồng thuốc và điều trị; + Thông tư 31/2012/TT-BYT về hướng dẫn hoạt động Dược lâm sàng và các quy định hiện hành khác - Phân tích ABC/VEN theo đầu hoặc theo năm(đã sử dụng) : trong danh mục thuốc có trường để người khai đánh dấu thuốc A,B,C và V, E,N và mã ATC của từng hoạt chất. Từ đây đưa ra các phân tích tỷ lệ (A: là 70% tổng tiền thuốc, B là 20%, C là 10. V: là thuốc tối cần, E là thuốc thiết yếu, N là thuốc không cần) - Danh mục hoạt chất phải có khai báo đầy đủ để khai thác được các thông tin về phân tích liều xác định hàng ngày (DDD) và chỉ số sử dụng thuốc WHO/INRUD - Hệ thống quản lý thuốc theo các nguồn khác nhau: sự nghiệp, viện trợ, hỗ trợ,... - Hệ thống có thể quản lý một số lượng kho không giới hạn, kể các tủ thuốc trực tại tất cả các khoa. Khai báo danh mục kho và cho phép thiết lập linh động như sau: + Thiết lập cơ chế duyệt phát: Chưa duyệt phát có thể sửa/ huỷ phiếu. Đã duyệt phát ko cho phép sửa/ huỷ + Thiết lập giữ chỗ ngay khi kê + Thiết lập loại kho + Thiết lập cơ chế dự trữ/lĩnh bù: dự trữ, yêu cầu thiết lập cơ số dự trữ, tạo phiếu lĩnh bù trên đầu người bệnh + Thiết lập cơ chế cảnh báo tồn kho theo định mức + Thiết lập cơ chế xuất thuốc theo thứ tự ưu tiên: Hạn trước xuất trước-> số lượng ít xuất trước-> nhập trước xuất trước - Cấu hình các Kho trực thuộc: Các kho được phép dự trữ, xuất trả |

- Cấu hình cho Khoa/ đối tượng người bệnh được phép chỉ định/ kê đơn vào Kho tương ứng
 - Cài đặt cặp tương tác thuốc theo hoạt chất
 - Cài đặt cảnh báo thời gian hết hạn sử dụng của thuốc
 - Cài đặt cảnh báo điều kiện sử dụng thuốc theo thông tư số 20/2022/TT-BYT
 - Quản lý thuốc cần đánh số thứ tự trên tờ điều trị
- Quản lý thầu**
- Import danh mục thuốc, gói thầu chứa danh mục thuốc theo thầu từ file excel mẫu
 - Khai báo thông tin thầu gồm các trường thông tin khớp với thông tin đầy công BHYT:
 - + Nhóm thuốc (nhóm điều trị)
 - + Chứng loại
 - + Phân loại
 - + Thuốc thu hồi vô
 - + Thuốc hội chẩn
 - + Tỷ lệ thanh toán bảo hiểm
 - + Mã thuốc (mã hoá theo bảo hiểm)
 - + Tên hoạt chất (theo danh mục hoạt chất dùng chung)
 - + Tên thuốc
 - + Đơn vị tính
 - + Hàm lượng
 - + Đường dùng
 - + Mã đường dùng
 - + Dạng bào chế
 - + Số đăng ký
 - + Số lượng trúng thầu
 - + Đơn giá trúng thầu
 - + Quy cách
 - + Nhà sản xuất
 - + Nước sản xuất
 - + Nhà thầu
 - + Thông tin thầu (Số quyết định thầu; Gói thầu; Nhóm thầu)
 - + Từ ngày (Hiệu lực thầu)
 - + Đến ngày (Hết hiệu lực thầu)
 - + Loại thuốc
 - + Loại thầu
 - + Hình thức thầu
 - + Năm thầu
 - + Quyết định thầu
 - + Gói thầu
 - + Nguồn nhập kho
 - + Loại thầu: Thầu riêng/ Thầu tập trung Quốc gia/ Thầu đàm phán giá/ Thầu tập trung SYT/ Thầu thuốc Viện trợ, Thầu thuốc Hỗ trợ, Thầu thuốc dư pha chế, / Tụ bào chế
 - + Ngày công bố, ngày hiệu lực thầu
 - Hoàn thành/Duyệt quản lý thầu đưa vào sử dụng
 - Hủy duyệt thầu: Theo tài khoản được phân quyền
 - Cho phép tài khoản quản lý thầu được chỉnh sửa thông tin thầu khi thầu chưa hết hạn, có công văn thay đổi, phụ lục hợp đồng thay đổi các điều khoản cung ứng thầu ban đầu chưa hoàn thành

- Vô hiệu lực thầu
- Tìm kiếm danh sách thầu: năm, quyết định thầu, tên gói thầu, loại thầu
- Khai báo chi tiết trong thầu gồm tối thiểu:
 - + Quyết định thầu
 - + Tên hàng hóa (lấy theo danh mục dùng chung)
 - + Mã hàng hóa trúng thầu
 - + Tên hàng hóa trúng thầu
 - + Số lượng thầu
 - + Số lượng được phép mua.
 - + Ngưỡng thầu
 - + Số visa
 - + Nhà cung cấp
 - + Xuất xứ
 - + Mã gói thầu
 - + Nhóm thầu
 - + Loại thuốc
- Thống kê số lượng đã nhập, số lượng đã trả nhà cung cấp, tính toán số lượng còn lại.
- Chính sửa chi tiết thuốc trong thầu khi thầu chưa hoàn thành
- Khai báo giảm giá theo thầu
- Quản lý Danh sách tổng hợp tất cả các thuốc theo thầu: Cho phép tra cứu và theo dõi nhiều thông tin:
 - + Tra cứu theo QĐ thầu
 - + Tra cứu theo NCC
 - + Tra cứu theo thuốc
 - + Theo dõi thông tin thuốc: SL thầu, Ngưỡng thầu, SL đã nhập, SL đã trả lại NCC, SL còn lại
- Quản lý Nhập kho***
 - Nhập từ Nhà cung cấp: Nhập kho theo Hóa đơn/ Phiếu xuất từ nhà cung cấp
 - Nhập khác như được tặng, được tài trợ, nhập số lượng dư sau pha chế
 - Cảnh báo vượt quá số lượng thầu khi nhập
 - Cảnh báo sai giá nhập so với giá trúng thầu
 - Cảnh báo thuốc chưa được chuyển kho có đánh dấu/màu sắc
 - Khai báo thông tin chung của phiếu nhập gồm:
 - + Nhà cung cấp
 - + Nhập theo thầu/ Không theo thầu
 - + Quyết định thầu
 - + Nguồn nhập kho
 - + Hình thức nhập
 - + Số hóa đơn, Ngày hóa đơn, Ký hiệu hóa đơn
 - + Số Hợp đồng
 - + Thông tin Ghi chú (nếu có)
 - Khai báo hàng hóa trong phiếu nhập: số lượng, giá nhập, mã hiệu, số lô, HSD
 - Hệ thống cộng tồn vào Kho khi hoàn thành thực hiện phiếu nhập. Phiếu nhập kho đã có mặt hàng được xuất sử dụng thì không được phép huỷ/ sửa/ xoá. Chỉ người được phân quyền mới được phép sửa.
 - In Phiếu nhập kho
 - Quản lý danh sách Phiếu nhập kho, cho phép tra cứu với nhiều tiêu chí: Kho, Loại phiếu, Trạng thái, QĐ thầu, Số phiếu, Ngày tạo phiếu, Ngày duyệt phiếu, Số hóa đơn, Nhà cung cấp, Nguồn nhập kho.
 - Quản lý Phiếu trả nội trú

- + Hệ thống tổng hợp phiếu nhập kho khi Khoa trả thuốc cho người bệnh tương ứng theo Số lượng trả
- + Duyệt nhập phiếu trả
 - Quản lý Phiếu lĩnh bù tử trực
- + Cho phép tạo phiếu lĩnh bù trực:
 - Hệ thống tự động tổng hợp các thuốc đã kê cho Người bệnh vào Phiếu lĩnh bù. Trường hợp trên Kho lĩnh (Kho xuất) không đủ tồn, hệ thống đưa ra cảnh báo.
 - Tạo phiếu thành công, hệ thống hiển thị thông tin Chi tiết Phiếu lĩnh bù tử trực
- + Duyệt phiếu lĩnh bù tử trực. Sau khi duyệt không được phép xóa phiếu.
- + Khi Kho xuất duyệt phát phiếu lĩnh bù tử trực, hệ thống tự động cộng tồn vào Kho tương ứng
 - Quản lý nhập xuất chuyển kho: nhập thuốc từ kho khác chuyển sang.
- Quản lý Xuất kho**
 - Quản lý Danh sách Phiếu xuất kho, cho phép tra cứu với nhiều tiêu chí: Loại phiếu (Phiếu duyệt dự trữ, Phiếu xuất, Phiếu lĩnh), Kho nhập, Kho xuất, Trạng thái, Số phiếu, Loại xuất (Xuất sử dụng, Xuất hủy, Xuất trả ...), Ngày tạo phiếu, Ngày duyệt phiếu, Tháng dự trữ, Khoa chỉ định
 - Cho phép xuất kho theo nhiều loại xuất:
 - + Xuất điều chuyển kho: Điều chuyển hàng hóa giữa các kho
 - + Xuất trả nhà cung cấp: Hoàn trả lại nhà cung cấp
 - + Xuất khác: Xuất tài trợ, xuất miễn phí (xuất cho BN vắng lai không có tiền chi trả), xuất hủy, xuất sử dụng chung, xuất đặc biệt, xuất nhượng thuốc, xuất điều chuyển thầu theo quyết định điều chuyển của Bộ Y tế
 - Khai báo thông tin chung của Phiếu xuất bao gồm:
 - + Loại xuất
 - + Nhà cung cấp
 - + Kho nhận
 - + Ghi chú (nếu có)
 - Khai báo hàng hóa trong phiếu xuất: số lượng yêu cầu xuất. Khi khai báo cho phép tra cứu nhanh theo tên hàng hóa, xem được thông tin của hàng hóa, số lượng tồn khả dụng, số lô, HSD
 - Duyệt/Hủy duyệt phiếu xuất: Theo tài khoản được phân quyền
 - + Xuất điều chuyển kho
 - + Xuất trả nhà cung cấp
 - + Xuất lĩnh nội trú
 - + Xuất dự trữ cơ sở tử trực
 - + Xuất bù tử trực
 - + Xuất khác
 - Hệ thống trừ tồn thực tế của Kho khi thực hiện Duyệt phiếu xuất kho
 - Xuất kho theo cơ chế FIFO, hạn sử dụng ngắn xuất trước
 - Quản lý trạng thái Phiếu xuất với các trạng thái:
 - + Tạo mới
 - + Chờ duyệt
 - + Hoàn thành
 - In Phiếu xuất kho: Sắp xếp thứ tự thuốc trong tất cả các phiếu xuất thuốc, phiếu lĩnh thuốc, các báo cáo theo nhiều trường thông tin (ngoài sắp xếp theo A->Z) ví dụ: sắp xếp song song theo 2 trường + Trường 1: DVT (đơn vị tính): sắp xếp theo A->Z, + Trường 2: Các thuốc DVT giống nhau sắp xếp Tên thuốc theo A->Z
 - Thiết lập thống nhất giữa các form mẫu

Quản lý Phiếu lĩnh nội trú

- Bác sĩ kê thuốc nhiều ngày y lệnh nhưng có thể lĩnh thuốc theo từng ngày y lệnh.
- Các y lệnh thuốc theo ngày được tổng hợp theo chứng từ, quản lý các chứng từ theo ngày giờ tạo, người tạo, các trạng thái đã gửi/ chưa gửi, đã phát/ chưa phát.
- Lĩnh thuốc theo người bệnh/ theo phòng/ theo khoa chỉ định.
- In phiếu lĩnh. Hệ thống tách phiếu lĩnh theo phân loại thuốc: thuốc thường, thuốc dịch truyền, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc kháng sinh.
- Quản lý danh sách phiếu lĩnh nội trú, theo dõi được khoa chỉ định, người tạo, thời gian tạo phiếu, người duyệt, gian duyệt phiếu, trạng thái phiếu lĩnh (tạo mới, chờ duyệt, đã duyệt).
- Tìm kiếm phiếu lĩnh theo số phiếu, kho xuất, kho yêu cầu, trạng thái phiếu, khoa chỉ định, ngày tạo, ngày duyệt.
- Xem chi tiết một Phiếu lĩnh: danh sách hàng hóa, danh sách người bệnh trong phiếu.

- Duyệt phát phiếu lĩnh nội trú.

- Quản lý trạng thái Phiếu phát đơn thuốc nội trú với các trạng thái:

+ Đã phát

+ Chưa phát

+ Số lần in

Quản lý cấp phát thuốc ngoại trú cho người bệnh

- Hệ thống tự tổng hợp Phiếu xuất kho tương ứng Đơn thuốc Ngoại trú đã được bác sĩ kê cho người bệnh

- Phiếu xuất kho chung thuốc Gây nghiện, hướng thần, thuốc thường

- Quản lý danh sách Đơn thuốc ngoại trú, cho phép tra cứu với nhiều tiêu chí: Kho, Mã người bệnh, Tên người bệnh, Trạng thái, Số phiếu, Người phát, Ngày phát

- Xem chi tiết một Phiếu phát thuốc ngoại trú (Đơn thuốc)

- Quản lý trạng thái Phiếu phát đơn thuốc ngoại trú với các trạng thái:

+ Đã phát

+ Chưa phát

+ Số lần in

- Phát đơn thuốc ngoại trú:

+ người bệnh ngoại trú, điều trị ngoại trú phải thanh toán viện phí thì mới được lĩnh thuốc.

+ Khi phát hệ thống kiểm tra trạng thái thanh toán của các thuốc chi tiết trong đơn, nếu chưa thanh toán sẽ không hiển thị đơn để phát.

+ Trường hợp phát thành công, hệ thống trừ tồn thực tế trên kho, chuyển trạng thái Hoàn thành.

Quản lý tồn kho

- Quản lý thông tin hàng hóa tương ứng với SL tồn thực tế, SL tồn khả dụng, SL giữ chỗ.

- Hỗ trợ xem dưới các dạng khác nhau:

+ Xem tổng hợp: Cùng một kho, một mã hàng hóa được tổng hợp thành một bản ghi

+ Xem theo lô: Tìm kiếm danh sách theo từng lô nhập; cùng một kho, một mã hàng hóa, một lô được tổng hợp thành một bản ghi

+ Xem theo quyết định thầu: Tìm kiếm danh sách theo từng quyết định thầu; cùng một kho, một mã hàng hóa, một quyết định thầu được tổng hợp thành một bản ghi

- Tra cứu danh sách hàng hóa theo nhiều tiêu chí: Kho, Mã/ tên hàng hóa, khoảng số lượng tồn thực tế/ khả dụng, Còn tồn thực tế/ Còn tồn khả dụng/ Hết tồn, Hoạt chất, Phân loại thuốc, Lô, Quyết định thầu

- Xem chi tiết hàng hóa:

+ Xem thông tin chi tiết của một bản ghi hàng hóa

+ Xem lịch sử nhập xuất:

▪ Danh sách các phiếu nhập

▪ Danh sách các phiếu xuất

▪ Danh sách giữ chỗ

▪ Danh sách người bệnh hủy giữ tồn

- Thiết lập khoa được truy cập: Chỉ khoa nào được thiết lập mới nhìn thấy và kê

- Cập nhật giá theo lô:

+ Lựa chọn cập nhật giá cho một Mã hàng hóa ở một Kho tương ứng

+ Lựa chọn cập nhật giá cho người bệnh chưa thanh toán hay không

Quản lý thu vò lọ

- Thiết lập thuốc phải thu hồi vò lọ

- Quản lý danh sách thuốc phải thu hồi vò lọ theo thực xuất

- Cho phép ghi nhận tình trạng đã thu vò lọ thuốc để kiểm soát tránh thất thoát thuốc

- Báo cáo tình hình thu hồi vò lọ

Quản lý pha chế hóa chất

- Quản lý đơn pha chế tương ứng Đơn thuốc đã được bác sĩ kê cho người bệnh theo sáng, trưa, chiều, tối (gồm thuốc và dịch truyền đi kèm). Hệ thống tự động kết xuất theo đơn bác sĩ kê cho người bệnh. Đơn pha chế bao gồm tối thiểu các thông tin:

+ Mã Qrcode số phiếu pha chế

+ Thông tin hành chính người bệnh

+ Ngày giờ pha

+ Công thức pha chế:

▪ Thuốc, dịch truyền, số lượng thực lĩnh, số lượng thực pha, đơn vị tính tương ứng

▪ Thể tích chai sau pha

▪ Cách dùng

▪ Cân nặng, chiều cao của BN

▪ Phác đồ

+ Bảo quản: thông tin bảo quản lấy từ danh mục dùng chung

+ Lưu ý (nếu có)

- In nhãn pha chế để dán vào chai dịch truyền

- Quản lý trạng thái phiếu pha chế theo các trạng thái: tạo mới, đã pha chế, đã duyệt (tức là đã bàn giao). Các trạng thái được phân biệt bằng màu sắc để nhận biết

- Cập nhật trạng thái phiếu đã pha chế bằng cách quét mã Qrcode số phiếu

- In phiếu bàn giao dịch truyền theo khoa, theo phiếu lĩnh

- Phiếu tổng hợp đơn pha thuốc điều trị ung thư vào dịch truyền

- Quản lý pha chế thuốc tự túc mua bên ngoài của bệnh nhân: Bác sĩ ra y lệnh đơn pha chế bao gồm cả thuốc tự túc mua ngoài, khoa được nhận đơn, quản lý đơn pha chế tự túc tương tự thuốc của kho dược, không quản lý tồn dư và nhập xuất tồn cho các thuốc tự túc này.

Quản lý thuốc thừa pha chế

- Tổng hợp số pha chế hàng ngày: tổng hợp thuốc được sử dụng để pha chế theo

| | | |
|---|---|--|
| | | <p>đơn bác sĩ kê (không tính dịch truyền), hàm lượng (mg), số lượng thực lĩnh, tổng hàm lượng quy đổi (mg), tổng hàm lượng pha chế (mg), tính toán số lượng thừa sau pha chế (lọ, có thể lẻ), số lượng thừa (lọ) – làm tròn số lượng thừa sau pha chế xuống để nhập lại kho, lượng thuốc hủy (lọ) – là số lẻ của số lượng thừa sau pha chế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thuốc pha chế thừa theo tháng - Báo cáo kiểm kê hàng tháng thuốc dư sau pha chế (bàn giao từ kho chỉ định pha chế sang kho thuốc chính) - Tổng hợp rút dịch hàng ngày: tổng hợp dịch truyền sử dụng để pha chế theo đơn bác sĩ kê, số lượng thực lĩnh (chai), tổng dung tích quy đổi (ml), tổng dung tích pha chế (ml), tính toán số lượng rút dịch (ml). |
| 6 | <p>Quản lý viện phí và thanh toán BHYT</p> | <p>Phiếu thu</p> <p>Quản lý Phiếu thu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ tìm kiếm bằng nhiều tiêu chí: + Qr code thông tin Người bệnh/ Mã hồ sơ + Ngày thanh toán + Ngày đăng ký + Mã người bệnh + Tên người bệnh + Trạng thái Phiếu thu: Đã thanh toán/ Chưa thanh toán + Số phiếu thu + Tên thu ngân + Đã xuất hóa đơn/ Chưa xuất hóa đơn + Đối tượng người bệnh + Đối tượng KCB: Ngoại trú, Điều trị ngoại trú, Điều trị nội trú, Điều trị nội trú ban ngày + Khoa của người bệnh + Trạng thái của người bệnh - Xem danh sách các Phiếu thu tương ứng với tiêu chí tìm kiếm - Xem chi tiết một Phiếu thu - Thống kê tổng hợp: + Tổng số phiếu thu + Tổng số phiếu thu chưa thanh toán + Tổng số phiếu thu đã thanh toán - Xuất danh sách dưới dạng file Excel - Chọn quỳ thu ngân + Chọn quỳ thu ngân theo Nhà và Khoa được gán theo tài khoản đăng nhập + Thanh toán tách dải số phiếu thu theo Nhà thu ngân <p>Chi tiết Phiếu thu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem thông tin chung của Phiếu thu + Thông tin Hành chính, thẻ BHYT + Thông tin tiền Phiếu thu + Danh sách các Phiếu thu của Người bệnh - Xem danh sách dịch vụ thuộc phiếu thu + Tên dịch vụ + Số lượng + Thành tiền dịch vụ + Tiền miễn giảm trên từng dịch vụ |

- Xem danh sách phiếu thu tạm ứng
 - + Số tiền tạm ứng
 - + Ngày tạm ứng
 - + Số phiếu tạm ứng
 - + Tên nhân viên thu ngân tạm ứng
 - Xem Danh sách phiếu hoàn tạm ứng
 - + Số tiền tạm ứng
 - + Ngày tạm ứng
 - + Số phiếu tạm ứng
 - + Tên nhân viên thu ngân tạm ứng
 - + Lý do hoàn tạm ứng
 - Thông tin Phiếu thu:
 - + Tổng tiền, chi tiết theo BH trả, người bệnh cùng chi trả, người bệnh tự trả, Phụ thu, Nguồn khác
 - + Tổng tiền miễn giảm: Theo dịch vụ, Phiếu thu
 - + Số tiền người bệnh phải trả
 - + Trạng thái Phiếu thu
 - + Phương thức thanh toán của phiếu thu
 - + Tên nhân viên thanh toán
 - + Ngày thanh toán
 - + Số phiếu thu
 - Chia phiếu thu
 - + Chia tách dịch vụ sang Phiếu thu mới
 - + Chuyển dịch vụ sang một Phiếu thu đã tồn tại của người bệnh
 - Kiểm tra thông tin thẻ BHYT: Chức năng nhằm kiểm tra thông tin thẻ BHYT tại thời điểm trước khi thanh toán để đảm bảo xác định đúng đối tượng người bệnh BHYT
- Cập nhật miễn giảm**
- Khai báo thông tin miễn giảm:
 - + Loại miễn giảm: Toàn phần hoặc Một phần
 - + Người duyệt miễn giảm
 - Chuyển loại miễn giảm:
 - + Miễn giảm toàn phần: Miễn giảm toàn bộ Phiếu thu của người bệnh
 - + Miễn giảm một phần: Miễn giảm dịch vụ được lựa chọn
 - Ghi nhận thông tin Người duyệt miễn giảm
 - Cập nhật nguồn tài trợ
- Thanh toán**
- + Hệ thống cập nhật trạng thái Phiếu thu = Đã thanh toán.
 - + Ghi nhận các thông tin thanh toán như: Thời gian thanh toán, Thu ngân, Sinh số Phiếu thu.
 - + Trường hợp người bệnh có tạm ứng và lựa chọn Có hoàn tạm ứng, hệ thống thực hiện quyết toán tạm ứng.
 - + Hệ thống hỗ trợ ghi nhận thanh toán với nhiều Phương thức thanh toán khác nhau (Tiền mặt, Chuyển khoản, Quẹt thẻ, Bảo hiểm bảo lãnh...).
 - + Trường hợp cấu hình Phát hành Hóa đơn điện tử đồng thời khi thanh toán, hệ thống gọi hàm phát hành Hóa đơn điện tử và in Hóa đơn điện tử cho người bệnh Phát hành hóa đơn điện tử/ Xuất Hóa đơn điện tử
- In phiếu

| |
|--|
| <ul style="list-style-type: none"> + Bảng kê chi phí bảo hiểm y tế + Bảng kê chi phí tổng hợp + Phiếu thu <p>Hủy thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hiện thị với các Phiếu thu có trạng thái là Đã thanh toán + Hủy thanh toán thành công: + Hệ thống cập nhật lại trạng thái Phiếu thu thành Chưa thanh toán + Với Người bệnh Ngoại trú, không cho phép Hủy thanh toán khi trong Phiếu thu đã tồn tại hàng hóa (thuốc/ VTYT/ Hóa chất) ở trạng thái Đã phát (Không bắt điều kiện với hàng hóa cấu hình dùng đột xuất/ xử lý tại chỗ như trong Tủ trực) + Không cho phép Hủy thanh toán khi trong Phiếu thu đã tồn tại dịch vụ đã phát hành Hóa đơn điện tử <p>Quản lý tạm ứng/ Hoàn ứng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách người bệnh tạm ứng + Xem danh sách các người bệnh + Tra cứu theo nhiều tiêu chí: Quét Mã Qr code người bệnh, Mã Hồ sơ, Họ tên người bệnh, SĐT, Đối tượng KCB + Xem chi tiết một người bệnh: Hệ thống hiển thị thông tin Hành chính của người bệnh, các chức năng quản lý tạm ứng - Quản lý Thu tạm ứng + Thêm mới Phiếu thu tạm ứng + In Phiếu thu tạm ứng + Xem chi tiết Phiếu thu tạm ứng + Xóa Phiếu thu tạm ứng + Hoàn tạm ứng + In Phiếu hoàn tạm ứng - Quản lý hoàn tạm ứng + Sau khi Hoàn tạm ứng thành công, hệ thống cập nhật bản ghi tương ứng ở Tab Hoàn tạm ứng + In lại Phiếu hoàn tạm ứng - Hủy tạm ứng + Sau khi Xóa/ Hủy Phiếu thu tạm ứng thành công, hệ thống cập nhật trạng thái của bản ghi tạm ứng thành Đã hủy <p>Quản lý tài chính Ngoại trú</p> <p>Thu ngân ngoại trú luồng người bệnh không có thẻ BHYT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí KCB được tính theo Đơn giá dịch vụ/ Đơn giá Không BHYT tương ứng theo Loại hình thanh toán áp dụng được thiết lập trên Danh mục dịch vụ. - Những chi phí trong gói hoặc không tính tiền xác định Không tính tiền = Yes tương ứng khi chỉ định. - Hệ thống yêu cầu cần thanh toán đủ tiền trước khi thực hiện dịch vụ. Một số đối tượng không yêu cầu thanh toán/ tạm ứng trước, hệ thống hỗ trợ thiết lập Thanh toán sau. <p>Thu ngân ngoại trú luồng người bệnh có thẻ BHYT</p> |
|--|

- Dịch vụ được thiết lập trên Danh mục được hưởng BHYT, Nhân viên y tế xác định Dịch vụ người bệnh được hưởng BHYT: Hệ thống tính toán chi phí KCB dựa theo Đơn giá BHYT và Giá chênh (Phụ thu) trên Danh mục.
 - Đơn giá BHYT: người bệnh được hưởng theo quyền lợi BHYT
 - Giá chênh: người bệnh tự chi trả toàn bộ chi phí chênh lệch (Phụ thu)
 - Dịch vụ được thiết lập trên Danh mục được hưởng BHYT, Nhân viên y tế xác định Dịch vụ người bệnh không được hưởng BHYT (Tự túc): Hệ thống tính toán chi phí KCB dựa theo Đơn giá Dịch vụ (Đơn giá không BHYT).
 - Dịch vụ được thiết lập trên Danh mục không được hưởng BHYT: Hệ thống tính toán chi phí KCB dựa theo Đơn giá Dịch vụ (Đơn giá không BHYT).
 - Chi phí KCB BHYT được hệ thống tự động tính theo đúng nguyên tắc của BHYT như:
 - Tính chi phí BHYT thanh toán, Người bệnh cùng chi trả, Người bệnh tự trả.
 - Chi phí Nguồn khác
 - Người bệnh có tổng chi phí KCB không vượt quá 15% tháng lương cơ bản
 - Người bệnh đúng tuyến, thông tuyến.
 - Người bệnh miễn cùng chi trả
 - Áp dụng thông tư 35/2016/TT-BYT
 - Áp dụng thông tư 30/2018/TT-BYT
 - Người bệnh Cấp cứu
 - Những dịch vụ kỹ thuật được hưởng BHYT toàn bộ (Không có Phụ thu), không yêu cầu thanh toán/ tạm ứng trước khi thực hiện dịch vụ.
 - Những dịch vụ có Giá chênh (Phụ thu), không được hưởng BHYT: Đi theo luồng người bệnh không BHYT
 - Bảng kê chi phí tuân thủ theo Quyết định 6556/QĐ-BYT
 - Hệ thống hỗ trợ tính năng chuyển đổi đối tượng từ Không có thẻ BHYT sang đối tượng Có thẻ BHYT và ngược lại. Sau khi chuyển đổi đối tượng, hệ thống tự động tính toán lại tiền theo quy định.
- Quản lý tài chính nội trú**
- Hệ thống yêu cầu chỉ cho phép thanh toán Phiếu thu điều trị nội trú sau khi Khoa điều trị ngắt điều trị/ Đóng bệnh án.
 - Hệ thống hỗ trợ chức năng để cấu hình một số dịch vụ Ngoài điều trị (Thu ngoài) được tách thành Phiếu thu thanh toán trước trong quá trình Người bệnh đang điều trị
 - Trong quá trình điều trị người bệnh dùng hết tiền tạm ứng hệ thống cảnh báo để khoa làm đề nghị tạm ứng xuống Thu ngân
 - Dịch vụ được thiết lập trên Danh mục được hưởng BHYT, Nhân viên y tế xác định Dịch vụ người bệnh được hưởng BHYT: Hệ thống tính toán chi phí KCB dựa theo Đơn giá BHYT và Giá chênh (Phụ thu) trên Danh mục.
 - Đơn giá BHYT: người bệnh được hưởng theo quyền lợi BHYT
 - Giá chênh: người bệnh tự chi trả toàn bộ chi phí chênh lệch (Phụ thu)
 - Dịch vụ được thiết lập trên Danh mục được hưởng BHYT, Nhân viên y tế xác định Dịch vụ người bệnh không được hưởng BHYT (Tự túc): Hệ thống tính toán chi phí KCB dựa theo Đơn giá Dịch vụ (Đơn giá không BHYT).
 - Dịch vụ được thiết lập trên Danh mục không được hưởng BHYT: Hệ thống tính

| | | |
|---|--|--|
| | | <p>toán chi phí KCB dựa theo Đơn giá Dịch vụ (Đơn giá không BHYT).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những chi phí trong gói hoặc không tính tiền xác định Không tính tiền = Yes tương ứng khi chỉ định. - Hệ thống không yêu cầu cần thanh toán/ tạm ứng đủ tiền trước khi thực hiện dịch vụ. - Chi phí KCB BHYT được hệ thống tự động tính theo đúng nguyên tắc của BHYT như: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tính chi phí BHYT thanh toán, Người bệnh cùng chi trả, Người bệnh tự trả. ▪ Chi phí Nguồn khác ▪ Người bệnh có tổng chi phí KCB không vượt quá 15% tháng lương cơ bản ▪ Người bệnh đúng tuyến, thông tuyến. ▪ Người bệnh miễn cùng chi trả ▪ Áp dụng thông tư 35/2016/TT-BYT ▪ Áp dụng thông tư 30/2018/TT-BYT ▪ Áp dụng thông tư 04/2017/TT-BYT ▪ Người bệnh Cấp cứu ▪ Người bệnh có nhiều thẻ BHYT trong cùng một đợt KCB ▪ Người bệnh đúng tuyến, thông tuyến, trái tuyến - Bảng kê chi phí tuân thủ theo Quyết định 6556/QĐ-BYT - Gia hạn thẻ - chuyển đổi đối tượng, tự động cập nhật tính tiền dịch vụ theo thời hạn thẻ - Chi thanh toán phiếu thu nội trú khi Khoa điều trị Đóng bệnh án kết thúc đợt điều trị |
| 7 | <p>Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML)</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tuân thủ theo các văn bản hướng dẫn mới nhất của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Chẳng hạn như: Quyết định 4210/QĐ-BYT, Công văn 707/BHXH-CNTT, Công văn 4811/BHXH-CNTT, Công văn 826/BHXH-CNTT, Công văn 1731/BHXH-GĐĐT, Quyết định 130/QĐ-BYT, Quyết định 4750/QĐ-BYT. - Có thiết lập để cấu hình tự động đẩy quyết toán ngay khi Người bệnh thanh toán hoặc tự đẩy sau. <p><i>Quản lý Danh sách Người bệnh chờ tạo Hồ sơ Quyết toán BHYT</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị Danh sách những Hồ sơ của người bệnh chưa tạo Hồ sơ XML Quyết toán BHYT, và đã đảm bảo đầy đủ điều kiện Quyết toán BHYT: + Ngoại trú: Đã kết luận khám (Hẹn khám/ Cho về/ Chuyển viện) và Đã thanh toán + Nội trú: Đã tổng kết ra viện và Đã thanh toán - Hỗ trợ tìm kiếm/ tra cứu theo nhiều tiêu chí: +Họ và tên người bệnh/ Mã Hồ sơ/ Mã người bệnh + Thẻ BH + Khoa người bệnh + Ngày tạo hồ sơ |

- + Trạng thái hồ sơ
- Xem chi tiết một Hồ sơ
- Tạo Hồ sơ XML Quyết toán BHYT cho một hồ sơ
- Tạo hồ sơ XML Quyết toán BHYT hàng loạt theo các tiêu chí:
- + Tạo hồ sơ theo ngày thanh toán của Người bệnh
- + Tạo hồ sơ theo ngày đăng ký/ ngày ra viện của Người bệnh
- + Theo Đối tượng KCB Ngoại trú/ Nội trú/ Tất cả
- Lựa chọn các tham số để tạo Hồ sơ:
- + Năm quyết toán, Tháng quyết toán
- + Ngày tạo Hồ sơ XML

Quản lý Danh sách Hồ sơ giám định BHYT

- Hiện thị Danh sách những Hồ sơ của người bệnh đã tạo Hồ sơ XML Quyết toán BHYT
- Hỗ trợ tìm kiếm/ tra cứu theo nhiều tiêu chí:
- Họ và tên người bệnh/ Mã Hồ sơ (MA_LK)/ Mã người bệnh
- Thẻ BHYT
- Trạng thái quyết toán BHYT: Mới/ Tạo lại/ Đồng bộ lỗi/ Đã đồng bộ
- Ngày tạo hồ sơ
- Xem chi tiết một Hồ sơ XML
- Sửa chi phí/ Thông tin trên Hồ sơ XML: Sửa trên chức năng này không ảnh hưởng tới thông tin/ chi phí thực tế đã thanh toán của người bệnh.
- Xóa một Hồ sơ XML: Hệ thống đẩy Hồ sơ lại chức năng Danh sách người bệnh chờ tạo Hồ sơ Quyết toán BHYT.
- Xóa hàng loạt Hồ sơ XML theo Thời gian tạo Hồ sơ XML: Hệ thống đẩy Hồ sơ lại chức năng Danh sách người bệnh chờ tạo Hồ sơ Quyết toán BHYT.
- Xuất file XML theo Thời gian tạo Hồ sơ XML (Có thể sử dụng để đẩy công Giám định BHYT qua VAS)
- Xuất file XML của 1 Hồ sơ XML (Có thể sử dụng để đẩy công Giám định BHYT qua VAS)
- Gửi giám định/ Quyết toán BHYT theo một Hồ sơ XML: Hệ thống tự động liên thông và đẩy Hồ sơ lên Cổng Giám định BHYT. Trạng thái đẩy thành công/ lỗi được cập nhật ở trường Trạng thái, Thông tin trả về, Thông tin dữ liệu lỗi.
- Gửi giám định/ Quyết toán BHYT hàng loạt Hồ sơ XML theo Thời gian tạo Hồ sơ XML.
- Sau khi đẩy Hồ sơ quyết toán BHYT thành công, hệ thống chặn không được làm các thao tác sau:
- + Sửa thông tin hành chính người bệnh (trừ khi tài khoản có quyền được sửa)
- + Hủy thanh toán
- + Sinh phiếu chi

| | | |
|----|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> + Hủy phát thuốc BHYT - Kết xuất mẫu biểu báo cáo BHYT: 19, 20, 21, 79, 80 theo quy định. |
| 8 | Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý Dịch vụ theo tối thiểu thành các trạng thái: Chờ tiếp nhận, Đã tiếp nhận, Đã có kết quả - Hệ thống liên thông dữ liệu trực tiếp tới chức năng Khám, điều trị của Khoa khám bệnh, Khoa lâm sàng. Cập nhật trạng thái tự động. - Các dịch vụ được chỉ định/ thực hiện đều được quản lý theo Danh mục dịch vụ tương ứng. - Các dịch vụ được chỉ định đơn lẻ hoặc chỉ định theo gói - Khai báo và quản lý các gói dịch vụ, các dịch vụ tạm dừng sử dụng cũng tự động tạm dừng trong các gói tương ứng - Các dịch vụ được tách riêng chỉ định cho nội trú, ngoại trú, dịch vụ - Tiếp nhận một, nhiều dịch vụ một lúc. Hệ thống ghi nhận thời gian tiếp nhận để phục vụ công tác quản lý, thống kê - Khoa có thể điều phối dịch vụ vào các Phòng thực hiện (tương ứng với các thiết bị khác nhau) và có thể điều phối lại dịch vụ thực hiện tại các Phòng thuộc Khoa - Khi Người bệnh đã được Tiếp đón/ Tiếp nhận thực hiện thì tài khoản chỉ định dịch vụ cho Người bệnh không thể xóa dịch vụ cho tới khi Khoa thực hiện hủy tiếp nhận - Thực hiện cảnh báo điều kiện chỉ định cho 1 số chỉ định dịch vụ cận lâm sàng |
| 9 | Quản lý kết quả cận lâm sàng | <ul style="list-style-type: none"> - Phân hệ này cung cấp chức năng cho bác sĩ tại các phòng khám, khoa điều trị nội trú xem kết quả khám bệnh, cận lâm sàng của người bệnh. Quản lý kết quả cận lâm sàng của người bệnh. Hiện thị kết quả cho người dùng ở các chức năng khám, chỉ định, tiền sử điều trị để hỗ trợ bác sĩ điều trị đưa ra các y lệnh tiếp theo. - Đối với những xét nghiệm không kết nối với LIS + Lấy mẫu bệnh phẩm + Nhập kết quả xét nghiệm - Đối với những xét nghiệm kết nối LIS + Kết nối HIS-LIS, liên thông trả kết quả XN 2 chiều - Quản lý chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng + Nhập kết quả CĐHA-TDCN (đối với các dịch vụ không kết nối PACS) + Kết nối HIS-PACS, liên thông trả kết quả CLS, xem link view ảnh chụp trực tiếp tại khoa khám bệnh và điều trị - Quản lý thủ thuật + Nhập kết quả thủ thuật, ekip thực hiện. + Liên thông trả kết quả thủ thuật tới phòng các Bác sĩ |
| 10 | Quản lý điều trị nội trú | <p>Tiếp đón người bệnh mới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ các khoa được phân quyền mới có thể tiếp đón người bệnh trực tiếp vào |

nội trú

- Tiếp đón người bệnh:

+ Bảo hiểm: người bệnh có sử dụng thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT)

+ Không bảo hiểm: người bệnh không sử dụng thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT)

- Hỗ trợ các vấn đề về BHYT:

+ Liên thông kết nối Cổng BHYT kiểm tra thẻ BHYT tự động: Hiện thị đầy đủ thông tin thẻ, lịch sử các cơ sở y tế đã điều trị trước đó và kết quả điều trị tại từng cơ sở y tế

+ Cảnh báo chặn tiếp đón người bệnh bảo hiểm với các trường hợp không hợp lệ

+ Áp dụng miễn đồng chi trả. Bắt buộc nhập thời gian miễn đồng chi trả

+ Người bệnh BHYT tái khám

+ Người bệnh khám chữa bệnh tại Cơ sở khám chữa bệnh ban đầu

+ Người bệnh chuyển tuyến/ thông tuyến

+ Cho phép tìm kiếm Bệnh viện theo Mã hoặc theo Tên Bệnh viện

- Các tiện ích hỗ trợ nhập nhanh:

+ Nhập nhanh địa chỉ theo từ viết tắt đã khai báo trong danh mục

+ Tự động tính tuổi/ tháng tuổi theo năm sinh

+ Tiếp đón bằng Mã người bệnh đã khám trước đó

+ Tiếp đón bằng Scan Qrcode Thẻ BHYT

+ Tiếp đón bằng Scan Qrcode thẻ Căn cước

- Nhập thông tin khoa nhập viện, chẩn đoán vào viện

Lập bệnh án

- Lập bệnh án

- Hủy mã bệnh án

- Sửa thông tin loại bệnh án, đối tượng khám chữa bệnh sau khi lập bệnh án

- Sửa thông tin khoa nhập viện khi hồ sơ chưa phát sinh dịch vụ, tờ điều trị nội trú

- Xem danh sách người bệnh vào nội trú

- Tìm kiếm theo nhiều tiêu chí: họ tên người bệnh, mã hồ sơ, mã người bệnh, khoa nhập viện, mã bệnh án, trạng thái của hồ sơ, ngày cho nhập viện

Quản lý điều trị nội trú

- Hiện thị danh sách người bệnh: hiện diện tại khoa điều trị hoặc đã chuyển sang khoa khác

- Tìm kiếm theo nhiều tiêu chí

- Tiếp nhận người bệnh vào khoa, cập nhật thông tin hành chính (nếu cần), phân phòng giường. Khi phân phòng giường, hệ thống phải hiện thị danh sách phòng giường: danh sách giường trống, số lượng người bệnh nằm/giường để hỗ trợ điều dưỡng kê giường ghép. Bắt buộc kê dịch vụ giường thường, loại giường (giường

đơn, ghép 2, ghép 3), người dùng có thể kê thêm dịch vụ giường tự chọn, ngày bắt đầu nằm giường.

- Hủy tiếp nhận người bệnh vào khoa

- Gia hạn thẻ, chuyển đổi đối tượng: cập nhật thông tin thẻ hoặc thông tin loại khám chữa bệnh từ không bảo hiểm sang có bảo hiểm và ngược lại, thêm thẻ BH

- Xem thông tin điều trị chung:

+ Thông tin cơ bản khi vào viện

+ Thông tin điều trị hiện tại

+ Thông tin ra viện

- Hiện thị các dịch vụ ngoại trú chuyển vào để BS nội trú theo dõi, xóa (nếu người bệnh không cần thực hiện nữa)

- Cập nhật, theo dõi bệnh lịch. Hỗ trợ sao chép bệnh lịch từ những đợt điều trị trước.

- Tạo Phiếu theo dõi điều trị để quản lý hoạt động điều trị hàng ngày: nhập thông tin chẩn đoán (theo mã ICD-10), diễn biến hàng ngày, chế độ chăm sóc, ghi chú. Cho phép lựa chọn từ mẫu diễn biến thiết lập sẵn và có thể tùy chỉnh

- Kê/ Chỉ định dịch vụ khám, XN, CĐHA, TDCN, thủ thuật.

- Kê/ Chỉ định thuốc trong kho, nhà thuốc BV hoặc kê đơn tư vấn ngoài, kê nhanh theo đơn thuốc mẫu.

- Quản lý liên thông hệ thống đơn thuốc Quốc gia

+ Quản lý mã đơn thuốc.

+ Cập mới mã đơn thuốc khi bác sĩ sửa đơn thuốc cũ.

+ Quản lý đơn thuốc gửi lên cổng theo bác sĩ kê đơn.

+ Gửi đơn thuốc khi bác sĩ cho người bệnh ra viện, hoặc gửi đơn 15 ngày 1 lần trong trường hợp người bệnh điều trị > 15 ngày.

+ Khi gửi sẽ dùng tài khoản liên thông và mật khẩu liên thông của bác sĩ điều trị.

+ Chức năng cho phép người dùng chủ động gửi các đơn thuốc chưa được gửi lên cổng đơn thuốc (các đơn gửi tại chức năng này gồm các đơn chưa gửi, các đơn gửi lỗi), lọc các đơn thuốc chưa gửi/gửi lỗi theo ngày (ngày khám/ngày ra viện), theo bác sĩ (bác sĩ khám/bác sĩ điều trị nội trú).

+ Quản lý đơn thuốc đã được gửi và đơn chưa gửi.

+ Tính năng xuất các file báo cáo.

+ Tính năng bật tắt đơn thuốc được gửi tự động/ bỏ gửi tự động để trường hợp có sự cố bất khả kháng không gửi được đơn thuốc lên cổng gây cho hệ thống phần mềm bị treo, chậm (áp dụng cho cả phần kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn).

- Kê/ Chỉ định vật tư trong kho, tủ trực.

- Kê/Dự trừ máu, chỉ định xét nghiệm điều chế bổ sung như: CMV (xét nghiệm kiểm tra virus Cytomegalovirus có tồn tại trong máu của bệnh nhân hay không), Tia xạ, lọc BC, rửa, phenotyp.

- Hỗ trợ chỉ định dịch vụ nhanh theo bộ chỉ định
- Tự động chỉ định VTTH kèm dịch vụ, thủ thuật
- Tự động chỉ định VTTH kèm thuốc
- Tự động hoàn trả VTTH khi huỷ dịch vụ, thủ thuật
- Tự động hoàn trả VTTH khi trả thuốc
- Hỗ trợ các cảnh báo trong hoạt động điều trị hàng ngày:
 - + Cảnh báo hết tiền tạm ứng
 - + Cảnh báo tồn kho thuốc, vật tư, hóa chất
 - + Cảnh báo chỉ định trùng dịch vụ kỹ thuật
 - + Cảnh báo tái sử dụng dịch vụ theo TT35. Chẩn hạn như trong TT35 quy định: Định lượng HbA1c thực hiện tối thiểu sau mỗi 3 tháng để đánh giá kết quả điều trị bệnh đái tháo đường. Nếu trong vòng 3 tháng, bệnh nhân đến khám, hệ thống sẽ cảnh báo dịch vụ đã được thực hiện.
 - + Cảnh báo khi chỉ định 1 số dịch vụ áp dụng theo TT35.
 - + Cảnh báo trùng thuốc, trùng nhóm kháng sinh. Trong quá trình kê đơn thuốc, nếu bác sỹ kê trùng với thuốc vừa kê, kê nhiều thuốc trùng nhóm kháng sinh thì hệ thống sẽ hiển thị cảnh báo.
 - + Cảnh báo thuốc yêu cầu phiếu sử dụng kháng sinh cần phê duyệt
 - + Cảnh báo dịch vụ XN yêu cầu bệnh phẩm
 - + Cảnh báo dịch vụ XN, CDHA - TDCN cần biên bản hội chẩn
- In Tờ điều trị theo từng lần khám hoặc theo nhiều ngày.
- Hỗ trợ sao chép DVKT/Thuốc/ VTYT/ suất ăn từ tờ điều trị này sang tờ điều trị khác.
- Ghi Biên bản Hội chẩn: hội chẩn khoa, liên khoa, toàn viện, liên viện
- Hỗ trợ chỉ định nhanh dịch vụ cho người bệnh từ các dịch vụ được tư vấn trong biên bản hội chẩn
- In giấy tờ liên quan hội chẩn: đề nghị hội chẩn, giấy mời hội chẩn, biên bản hội chẩn, trích biên bản hội chẩn
- Danh sách dịch vụ nội trú: quản lý tất cả các dịch vụ sử dụng trong điều trị nội trú của người bệnh
- Chỉnh sửa 1 số thông tin: tự trả, không tính tiền, thông tư 30, 35 (với tài khoản có quyền)
- Ghi nhận thông tin chức năng sống hàng ngày như đo mạch, huyết áp, nhiệt độ,... theo từng phiên trực.
- In phiếu theo dõi chức năng sống trong suốt quá trình điều trị
- Tạo phiếu sơ kết 15 ngày điều trị
- Quản lý tất cả các dịch vụ ngoài điều trị người bệnh sử dụng: các dịch vụ chăn màn, quần áo, ô tô vận chuyển... và trừ vào tạm ứng của người bệnh (Không phải thu riêng)
- Chuyển khoa

- In các form/phiếu khác:

- + Đơn thuốc
- + Phiếu chỉ định dịch vụ
- + Phiếu yêu cầu sử dụng thuốc kháng sinh cần phê duyệt
- + Phiếu thực hiện y lệnh
- + Phiếu chăm sóc
- + Phiếu công khai thuốc
- + Phiếu theo dõi truyền dịch
- + Bảng kê chi phí nội trú
- + Bảng kê chi phí tổng hợp
- + Giấy ra viện
- + Giấy hẹn khám
- + Giấy chuyển tuyến

- Kiểm tra điều kiện trước khi ra viện: dịch vụ chưa thực hiện, thuốc, vật tư chưa lĩnh trả, chưa phân giường, các điều kiện thông tư 30, 35 tỷ lệ thanh toán BHYT,...

- Cho ra viện:

- + Nghỉ điều trị (cho về 1 vài ngày)
- + Ngắt điều trị (ngắt đợt điều trị ngoại trú)
- + Dự kiến ra viện
- + Kết thúc điều trị
- + Cho vào viện lại

- Điền thông tin ra viện, liên thông với cổng BHXH

- Xem hồ sơ bệnh án của người bệnh

Quản lý phiếu lĩnh thuốc, vật tư, hóa chất

- Dự trù theo người bệnh sẽ được tập hợp thành các phiếu lĩnh, mỗi khoa 1 ngày có thể có nhiều phiếu lĩnh, phiếu lĩnh thường quy, phiếu lĩnh bổ sung, phiếu lĩnh tách riêng thuốc đặc biệt.

- Tạo phiếu lĩnh thuốc/vật tư/hóa chất nội trú. Cho phép lĩnh theo khoa chỉ định, theo phòng, theo ngày hoặc lĩnh cho 1 người bệnh cụ thể

- Tạo phiếu lĩnh bù tử trực thuốc/vật tư/hóa chất

- Quản lý danh sách phiếu lĩnh, cho phép tra cứu theo nhiều tiêu chí: loại lĩnh, số phiếu lĩnh, kho xuất, kho yêu cầu, trạng thái phiếu, ngày tạo phiếu

- Chi tiết phiếu lĩnh: tổng hợp danh sách thuốc/vật tư/hóa chất lĩnh, danh sách người bệnh trong phiếu lĩnh

- In phiếu lĩnh. Hệ thống tách phiếu theo phân loại thuốc: Thuốc thường, thuốc dịch truyền, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc kháng sinh,...

- Xóa phiếu lĩnh khi chưa gửi lên kho

| | | |
|----|--|--|
| | | <p>Quản lý trả thuốc, vật tư, hóa chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem danh sách thuốc/vật tư/ hóa chất đã kê cho người bệnh - Cho phép trả nhiều lần trên cùng 1 thuốc/vật tư/ hóa chất cho người bệnh - Tạo phiếu trả theo khoa/phòng hoặc cụ thể 1 người bệnh - Cho phép lọc danh sách thuốc/vật tư/hóa chất theo khoảng thời gian thực hiện và trả tất cả thuốc/vật tư/hóa chất trong khoảng thời gian này - Danh sách người bệnh trả thuốc/ vật tư/ hóa chất - chưa tạo/ duyệt trả - Quản lý danh sách phiếu trả, cho phép tra cứu theo nhiều tiêu chí: số phiếu trả, trạng thái phiếu, kho nhận, loại hàng hóa (thuốc/vật tư/hóa chất) - In phiếu trả - Xóa phiếu trả khi chưa gửi lên kho |
| 11 | Quản lý phòng bệnh, giường bệnh | <ul style="list-style-type: none"> - Xem sơ đồ phòng - giường trực quan. Hiển thị thông tin giường có người bệnh và giường trống trên sơ đồ, hiển thị thống kê tổng số phòng, số giường, số giường trống, số người bệnh của khoa trên sơ đồ - Quản lý tình hình sử dụng giường của các Khoa Phòng - Quản lý dịch vụ giường người bệnh sử dụng - Phân giường cho người bệnh - Hủy phân giường cho người bệnh - Chỉnh sửa thông tin giường - Quản lý danh sách giường, dịch vụ giường người bệnh sử dụng - Xem, chỉnh sửa số lượng ngày giường, thời gian nằm, phòng, số hiệu giường, dịch vụ giường - Danh sách các lần nghỉ điều trị của người bệnh (không sử dụng giường) - Tính tiền giường cho bệnh nhân đối với các bệnh nhân nằm ghép đôi, ghép ba. |
| 12 | Báo cáo thống kê | <p>Báo cáo thống kê dịch vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thống kê dịch vụ theo người bệnh - BC chi tiết theo người bệnh - BC người bệnh đã tiếp đón - TK số lượng người bệnh theo loại dịch vụ - TK số lượng dịch vụ theo đối tượng - BC chi tiết tiếp nhận dịch vụ theo phòng - BC chi tiết dịch vụ - BC tổng hợp dịch vụ - BC thống kê người bệnh và BS thực hiện <p>Báo cáo kho</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảng kê hóa đơn nhập (chi tiết nhập theo nhà cung cấp) - BC xuất nhập tồn kho |

- BC chi kết xuất kho
- BC thẻ kho
- BC chi tiết nhập kho
- BB kiểm kê tồn kho
- BB kiểm nhập
- BC tổng hợp xuất
- BC tồn kho theo lô
- BC chi tiết sử dụng hàng hóa thông thường
- BC tổng hợp nhập
- BC chi tiết xuất thuốc ngoại trú
- BC nhập theo hàng hóa
- BC nhập kho theo nhà cung cấp

Báo cáo Nhà thuốc

- BC thuốc bán theo bác sĩ
- BC tổng hợp thu tiền quầy thuốc
- Bảng chi tiết thu quầy thuốc theo ngày
- BC chi tiết thu tiền quầy thuốc
- Bảng kê bán hàng tổng hợp
- Sổ theo dõi khách hàng mua thuốc kiểm soát đặc biệt
- Sổ theo dõi xuất nhập tồn thuốc kiểm soát đặc biệt
- Báo cáo hoàn trả thuốc

Báo cáo phòng khám

- DS người bệnh khám chi tiết
- DS người bệnh có lịch hẹn khám
- DS người bệnh theo từng phòng khám
- DS người bệnh khám theo BS
- DS người bệnh đã/chưa kết thúc khám

Báo cáo thu tiền

- BC tổng hợp thu tiền người bệnh
- Bảng tổng hợp chi tiết thu chi theo thu ngân
- BC sử dụng hóa đơn
- BC chi tiết sử dụng hóa đơn
- BC thu tiền theo Bác sĩ khám
- Tổng hợp chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người tham gia bảo hiểm y tế
- BC thu tiền dịch vụ ngoại trú

| | | |
|----|------------------------------|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - BC thu tiền dịch vụ theo yêu cầu - BC thu tiền theo loại tiền - BC tổng hợp doanh số - Theo dõi tình hình tạm ứng và chi phí điều trị của người bệnh - BC danh sách người bệnh tạm ứng - BC tổng hợp tiền tạm ứng - BC thu và hoàn tạm ứng - BC tạm ứng - hoàn ứng của người bệnh - BC theo dõi tình hình tạm ứng theo nhà thu ngân - BC theo dõi tình hình tạm ứng trong tháng - BC Số dư tạm ứng lũy kế - Bảng kê tổng hợp thu dịch vụ KCB - Bảng kê chi tiết thu dịch vụ KCB - Phân tích cơ cấu thu chi theo khoa chỉ định - Danh sách người bệnh chưa thanh toán - Báo cáo tổng hợp tiền theo ngày - Báo cáo tổng hợp doanh thu <p><i>Báo cáo kế hoạch tổng hợp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống kê người bệnh theo mặt bệnh - Thống kê người bệnh ra viện - Báo cáo người bệnh nhập viện - Báo cáo người bệnh nhập khoa - Báo cáo công suất sử dụng giường - Thống kê người bệnh chuyển tuyến - Thống kê người bệnh tử vong - Phản hồi thông tin người bệnh chuyển tuyến - Danh sách chi tiết người bệnh ra viện - Danh sách chi tiết người bệnh chuyển tuyến - Danh sách chi tiết người bệnh tử vong |
| 13 | Quản lý khám sức khỏe | <p><i>Quản lý hợp đồng khám sức khỏe</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai báo hợp đồng <p>+ Tự tạo hợp đồng mà không qua phiếu báo giá: Khai báo gói dịch vụ, dịch vụ lẻ, Tạo miễn giảm,...</p> <p>+ Khai báo thông tin thuộc hợp đồng:</p> <p>+ Tên hợp đồng, công ty, Số hợp đồng, Ngày hiệu lực hợp đồng</p> <p>+ Thiết lập trạng thái thanh toán dịch vụ trong hợp đồng</p> |

- Khai báo danh sách cán bộ nhân viên khám sức khỏe
 - + Tự nhập thông tin nhân viên và danh sách gói dịch vụ, dịch vụ lẻ nhân viên thực hiện
 - + Hỗ trợ tiện ích import hàng loạt Cán bộ KSK vào hệ thống bằng file excel theo mẫu quy định.
 - Cập nhật dịch vụ cho danh sách người bệnh khám sức khỏe (Trường hợp đã import danh sách người bệnh và gói cho từng người bệnh thuộc hợp đồng)
 - + Thêm dịch vụ cho nhiều người bệnh
 - + Xóa dịch vụ cho nhiều người bệnh
 - Lên lịch khám, lấy mẫu
 - + Xếp lịch khám, lấy mẫu cho nhân viên khám sức khỏe
 - + Ghi nhận địa điểm khám hoặc lấy mẫu của nhân viên (Tại viện hoặc tại công ty của nhân viên)
 - In giấy tờ chuẩn bị cho người bệnh thực hiện khám sức khỏe
 - + Phiếu xác nhận thực hiện dịch vụ
 - + Phiếu hướng dẫn thực hiện dịch vụ
 - + Phiếu khám sức khỏe tổng quát
 - + Giấy khám sức khỏe
- Quản lý người bệnh thực hiện khám sức khỏe***
- Tiếp đón Cán bộ KSK tới khám theo Hợp đồng
 - Quản lý thông tin khám theo hợp đồng: Thông tin nhân viên, danh sách dịch vụ đã khai báo theo hợp đồng
 - Chỉ định dịch vụ ngoài hợp đồng: Thanh toán dịch vụ ngoài hợp đồng trước khi thực hiện
 - Quản lý dịch vụ thực hiện của người bệnh thuộc hợp đồng
 - + Trạng thái thực hiện dịch vụ
 - + Kết quả khám, xét nghiệm, cận lâm sàng
 - + Đồng bộ kết quả về cho bác sĩ khám
 - + Nhập thông tin khám lâm sàng cho từng chuyên khoa khám sức khỏe
 - + Kết luận phân loại khám sức khỏe, ghi nhận những bất thường trong kết quả của người bệnh, đưa ra hướng giải quyết
 - In phiếu khám sức khỏe theo mẫu của thông tư 14
 - Thực hiện ký điện tử trên từng lần khám chuyên khoa
- Tổng hợp, thống kê dịch vụ thực hiện thuộc hợp đồng và ngoài hợp đồng***
- Báo cáo kết quả khám sức khỏe
 - Báo cáo thanh toán chi phí khám sức khỏe
 - Báo cáo danh sách công ty khám sức khỏe
 - Danh sách người bệnh lấy máu khám sức khỏe

| | | |
|-----------|---|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo danh sách người bệnh khám sức khỏe |
| <p>14</p> | <p>Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc Viện</p> | <p><i>Quản lý hóa chất</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong các hóa chất trúng thầu khi khai danh mục cần thêm các thông tin kết quả số lượng trúng thầu. Khi nhập hóa đơn có trừ đuối theo số lượng đã trúng thầu và cảnh báo. - Quản lý nhập kho: <ul style="list-style-type: none"> + Nhập hoá chất theo hoá đơn đầu vào, nhập hàng tạm khi chưa có hoá đơn. + Có cảnh báo khi biến động về giá, quản lý số lượng hóa chất theo đấu thầu có cảnh báo khi nhập vượt thầu. - Quản lý xuất kho: phát cho khoa phòng, phát cho các kho lẻ, xuất huỷ, xuất khác. - Hệ thống báo cáo liên quan: <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo nhập kho, xuất kho, nhập xuất tồn + Sự biến động về giá của cùng một danh mục hóa chất trúng thầu qua từng năm. + Báo cáo phản ánh dự trù của khoa/phòng và mức độ đáp ứng + Báo cáo thầu toàn viện + Báo cáo thẻ kho <p><i>Quản lý Vật tư tiêu hao</i></p> <p>Quản lý nhập VTTH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống có thể quản lý một số lượng kho không giới hạn: Kho chính, kho lẻ, kho các nguồn khác, tủ trực VTTH tại tất cả các khoa. - Khai báo danh mục kho và cho phép thiết lập linh động như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thiết lập cơ chế duyệt phát: Duyệt phát chung theo khoa, phòng/ Duyệt phát theo người bệnh (phiếu tổng hợp dự trù của các khoa) + Thiết lập trừ tồn ảo ngay khi kê + Thiết lập loại kho: Kho chỉ cấp phát VTTH hao phí khoa phòng, Kho vừa cấp VTTH hao phí, vừa cấp phát VTTH theo người bệnh. - Thiết lập cơ chế dự trù/lĩnh bù theo vật tư tủ trực: dự trù, yêu cầu thiết lập cơ số dự trù, tạo phiếu lĩnh bù VTTH trên đầu người bệnh khi sử dụng VTTH từ tủ trực - Xuất VTTH theo phiếu tổng hợp dự trù từ người bệnh của các khoa, Xuất VTTH bù trực cho các kho tủ trực khoa phòng, Xuất VTTH hao phí theo khoa phòng, xuất huỷ, xuất khác - Xuất và nhận trả VTTH kèm theo dịch vụ, thuốc - Cấu hình các Kho trực thuộc: Các kho được phép dự trù, xuất trả - Cấu hình cho Khoa/ đối tượng người bệnh được phép chỉ định/ kê đơn vào các Kho tương ứng - Quản lý danh mục VTTH: Quản lý được đầy đủ thông tin thầu đáp ứng VTTH đầy công BHXH. |

- Hệ thống báo cáo:

+ Báo cáo nhập kho: Phân ra các báo cáo nhập theo nhà cung cấp, theo thầu, theo loại vật tư.

+ Báo cáo xuất kho: Phân ra các báo cáo xuất theo hao phí khoa phòng, xuất sử dụng theo người bệnh, xuất huỷ, xuất khác.

+ Báo cáo tồn kho theo kho, toàn Viện.

+ Báo cáo nhập xuất tồn theo kho, toàn Viện.

+ Sự biến động về giá của cùng một danh mục VTTT trúng thầu qua từng năm.

+ Báo cáo phản ánh dự trù của khoa/phòng và mức độ đáp ứng

+ Báo cáo thầu toàn Viện.

+ Báo cáo thẻ kho

Quản lý kho nhà thuốc

Quản lý Nhập kho nhà thuốc

- Hệ thống có thể quản lý các nhà thuốc bệnh viện.

+ Cho phép khai báo kho là nhà thuốc

+ Thiết lập thông tin kết nối cổng Dược quốc gia GPP

+ Cấu hình cho Khoa/ đối tượng người bệnh được phép chỉ định/ kê đơn vào Kho Nhà thuốc tương ứng

Cấu hình nhân viên quản lý kho nhà thuốc

- Nhập từ Nhà cung cấp: Nhập kho theo Hóa đơn/ Phiếu xuất từ nhà cung cấp

- Khai báo thông tin chung của phiếu nhập

- Khai báo hàng hóa trong phiếu nhập: số lượng, mã hiệu, số lô, HSD, giá nhập sau VAT, thặng số bán lẻ. Hệ thống tự động tính ra đơn giá bán.

- Duyệt/Hủy duyệt phiếu nhập: Theo tài khoản được phân quyền

- Hệ thống cộng tồn vào Kho khi thực hiện Duyệt phiếu nhập

- Quản lý trạng thái Phiếu nhập với các trạng thái:

+ Tạo mới

+ Chờ duyệt

+ Đã duyệt

- Cho phép chỉnh sửa phiếu nhập khi ở trạng thái tạo mới

- In Phiếu nhập kho. Mã hóa số phiếu nhập dưới dạng Qrcode để có thể thuận tiện trong quá trình tra cứu chỉ cần quét mã

- Quản lý danh sách Phiếu nhập kho, cho phép tra cứu với nhiều tiêu chí: Kho, Loại phiếu, Trạng thái, Số phiếu, Ngày tạo phiếu, Ngày duyệt phiếu, Số hóa đơn, Nhà cung cấp, Nguồn nhập kho

Quản lý Xuất kho nhà thuốc

- Quản lý Danh sách Phiếu xuất kho, cho phép tra cứu với nhiều tiêu chí: Trạng thái, Số phiếu, Loại xuất (Xuất huỷ, Xuất trả ...), Ngày tạo phiếu, Ngày duyệt

phiếu, Khoa chỉ định

- Cho phép xuất kho theo nhiều loại xuất:

+ Xuất điều chuyển kho: Điều chuyển hàng hóa giữa các kho

+ Xuất trả nhà cung cấp: hoàn trả lại nhà cung cấp

+ Xuất khác: xuất hủy, xuất đặc biệt, xuất nhượng thuốc

- Khai báo thông tin chung của Phiếu xuất

- Khai báo hàng hóa trong phiếu xuất: số lượng yêu cầu xuất. Khi khai báo cho phép tra cứu nhanh theo tên hàng hóa, xem được thông tin của hàng hóa như nhà cung cấp, số lượng tồn khả dụng, số lô

- Duyệt/Hủy duyệt phiếu xuất: Theo tài khoản được phân quyền

- Hệ thống trừ tồn thực tế của Kho khi thực hiện Duyệt phiếu xuất kho

- Xuất kho theo cơ chế hạn sử dụng ngắn xuất trước, nhập trước xuất trước

- Quản lý trạng thái Phiếu xuất với các trạng thái:

+ Tạo mới

+ Chờ duyệt

+ Đã duyệt

- In Phiếu xuất kho. Mã hóa số phiếu xuất dưới dạng Qrcode để có thể thuận tiện trong quá trình tra cứu chỉ cần quét mã

- Quản lý liên thông hệ thống đơn thuốc Quốc gia

+ Chức năng bán thuốc theo mã đơn thuốc.

+ Cập nhật dữ liệu xuất bán thuốc lên công đơn thuốc ngay sau khi bán thuốc.

Bán thuốc đơn trong viện

- Quét đơn để tạo đơn bán theo đơn bác sĩ trong viện chỉ định trên hệ thống khi khám bệnh

- Tư vấn đơn: tư vấn, chỉnh sửa số lượng, thêm thuốc vào đơn

- Tạo miễn giảm, chiết khấu theo từng thuốc hoặc theo cả đơn khi đơn thuốc chưa phát, chưa thanh toán

- Thanh toán đơn thuốc bằng nhiều phương thức khác nhau: tiền mặt, quét thẻ, chuyển khoản.

- Phát thuốc. Hệ thống trừ tồn kho nhà thuốc và đổi trạng thái đơn

- Quản lý danh sách Đơn thuốc, cho phép tra cứu với nhiều tiêu chí: Kho, Mã người bệnh, Tên người bệnh, Trạng thái, Số phiếu, Người phát, Ngày phát

Bán thuốc cho người bệnh vắng lai (người bệnh ngoài viện đến mua)

- Tạo thông tin người bệnh và thông tin thuốc trong đơn

- Bắt trùng thông tin người bệnh với người bệnh từng khám tại cơ sở y tế, đã có mã người bệnh

- Phát đơn thuốc, thanh toán, trừ tồn như đơn của người bệnh trong viện

- In đơn thuốc

- In phiếu thu

| | | |
|----|------------------------------------|--|
| | | <p>Hoàn trả thuốc nhà thuốc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn trả thuốc đã phát trong số ngày quy định được trả lại thuốc (thao tác với tài khoản có quyền) - Hủy hoàn trả thuốc (thao tác với tài khoản có quyền) - Duyệt hoàn trả thuốc, in giấy hoàn trả thuốc <p>Quản lý tồn kho nhà thuốc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý thông tin thuốc, cho phép xem tổng hợp, xem theo lô - Tra cứu danh sách thuốc theo nhiều tiêu chí: Kho, Mã/ tên hàng hóa, khoảng số lượng tồn thực tế/ khả dụng, Còn tồn thực tế/ Còn tồn khả dụng/ Hết tồn, Hoạt chất, Phân loại thuốc, Lô - Cập nhật giá theo lô: + Lựa chọn cập nhật giá cho một Mã hàng hóa ở một Kho tương ứng + Lựa chọn cập nhật giá cho người bệnh chưa thanh toán hay không - Cập nhật hạn sử dụng trong lô: Cập nhật hạn sử dụng mới cho từng thuốc trong 1 lô. |
| 15 | Quản lý trang thiết bị y tế | <ul style="list-style-type: none"> - Phân hệ quản lý thiết bị y tế có chức năng quản lý các thông tin liên quan đến mua sắm, nhập, xuất, sử dụng, sửa chữa, thanh lý thiết bị y tế - y dụng cụ trong toàn bệnh viện. - Quản lý danh mục thiết bị. - Quản lý việc nhập trang thiết bị y tế. - Quản lý cấp phát, điều chuyển trang thiết bị - y dụng cụ. - Quản lý công tác sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị- y dụng cụ. - Quản lý công tác thanh lý thiết bị - y dụng cụ . - Tra cứu, tìm kiếm theo các tiêu chí khác nhau. - Kết xuất các báo cáo thống kê. |
| 16 | Quản lý kho máu | <p>Quản lý chế phẩm máu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin chế phẩm máu: tên chế phẩm, loại chế phẩm máu (Huyết tương tươi đông lạnh, khối hồng cầu, khối tiểu cầu, khối bạch cầu, tủa lạnh yếu tố VIII), thể tích, số ngày sử dụng - Đơn giá chế phẩm máu - Thông tin đầy công BHYT của chế phẩm máu - Thiết lập các dịch vụ kèm theo (xét nghiệm, bộ kit (nếu có) của từng chế phẩm máu - Thiết lập chi phí vận chuyển máu <p>Quản lý nhập kho máu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự trữ máu: nhận dự trữ máu từ khoa phòng gửi lên, tổng hợp phiếu dự trữ. - Nhập máu từ NCC (Trung tâm máu) + Kết nối được với hệ thống kho của Trung tâm cung cấp máu để gửi dự trữ, tiếp nhận chế phẩm máu vào kho máu của bệnh viện. Thông tin dự trữ máu, chế phẩm |

cần chỉ rõ các chế phẩm đặc biệt như: CMV, Tia xạ, lọc BC, rửa, phenotyp (nếu có)

+ Nhận dữ liệu chế phẩm máu nhập được duyệt cấp từ phần mềm quản lý ngân hàng máu. Tách riêng chi phí điều chế và bộ kit. Thông tin nhập chế phẩm máu bao gồm:

- Tên chế phẩm máu
- Mã túi máu
- Nhóm máu của túi máu
- Giá thành của túi máu theo lần nhập
- Ngày sản xuất, HSD
- Loại chế phẩm máu
- Kết quả các xét nghiệm đi kèm túi máu

- Nhập trả máu

+ Quản lý danh sách phiếu trả máu do khoa/phòng gửi lên, cho phép tra cứu phiếu theo nhiều tiêu chí: số phiếu, trạng thái phiếu, ngày tạo phiếu, ngày duyệt phiếu

+ Duyệt nhập phiếu trả. Hệ thống tự động cộng tồn kho.

Quản lý truyền - phát máu

- Quản lý danh sách truyền – phát máu, cho phép tra cứu số lần truyền máu của người bệnh trong một đợt điều trị và trong suốt thời gian điều trị tại Viện theo mã hồ sơ hoặc theo mã người bệnh, theo mã, tên chế phẩm máu, theo trạng thái phát máu

- Thông tin chi tiết chế phẩm máu:

+ Tên chế phẩm máu phát cho người bệnh

+ Mã túi máu (do trung tâm máu phát)

+ Số lượng kê

+ Số lượng phát

+ Nhóm máu kê

+ Nhóm máu phát.

+ Người chỉ định

+ Chỉ rõ điều chế bổ sung: CMV, Tia xạ, lọc BC, rửa, phenotyp (nếu có)

- Chi tiết xét nghiệm kèm theo

+ Tên dịch vụ xét nghiệm chỉ định kèm theo chế phẩm máu

+ Khoa chỉ định

+ Bác sĩ chỉ định

+ Thời gian chỉ định, thực hiện, có kết quả

+ Kết quả xét nghiệm

+ Bác sĩ duyệt kết quả

- Chi tiết chế phẩm máu đã hủy
- + Tên chế phẩm máu phát cho người bệnh
- + Mã túi máu
- + Số lượng kê
- + Số lượng phát
- + Nhóm máu
- + Người chỉ định
- + Duyệt lại chế phẩm máu đã hủy
- Cập nhật kết quả xét nghiệm hòa hợp miễn dịch truyền máu
- Khi phát máu:
 - + Có cảnh báo bất đồng nhóm máu giữa nhóm máu của BN và nhóm máu của chế phẩm máu dự trữ/ phát.
 - + Có cảnh báo lịch sử phát máu của người bệnh trong vòng 30 phút, một số xét nghiệm máu được cập nhật Không tính tiền cho người bệnh theo thiết lập
 - Cập nhật thông tin Theo dõi truyền máu lâm sàng trên phiếu truyền máu theo mẫu quy định của Bộ Y tế
 - Xem lịch sử truyền phát máu của từng người bệnh
 - Xem tất cả kết quả xét nghiệm của người bệnh (gồm cả xét nghiệm máu, xét nghiệm của các khoa chỉ định cho người bệnh)
- Quản lý xuất kho máu***
 - Quản lý Danh sách Phiếu xuất kho máu, cho phép tra cứu với nhiều tiêu chí: Kho xuất, Trạng thái, Số phiếu, Loại xuất (Xuất hủy, Xuất trả NCC, Xuất cho người bệnh ...), Ngày tạo phiếu, Ngày duyệt phiếu
 - Cho phép xuất kho theo các loại xuất:
 - + Xuất trả nhà cung cấp: hoàn trả lại nhà cung cấp (Trung tâm máu)
 - + Xuất khác: như xuất hủy
 - Kết nối được với hệ thống kho của Trung tâm cung cấp máu để liên thông gửi phiếu trả máu
- Quản lý tồn kho máu***
 - Xem danh sách tồn kho máu
 - + Tên chế phẩm máu
 - + Mã chế phẩm
 - + Nhóm máu
 - + Số lượng tồn thực tế
 - Xem chi tiết tồn kho máu: liệt kê danh sách túi máu, hạn sử dụng, hình thức nhập
- Kiểm tra nhãn hòa hợp***
 - In nhãn hòa hợp

| | | |
|----|---------------------------------|---|
| | | <p>Báo cáo kho máu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo nhập - Bảng kê chi tiết nhập - Báo cáo thực trả - Báo cáo xuất - Báo cáo chi tiết xuất kho - Báo cáo nhập xuất tồn - Báo cáo tồn kho chi tiết - Biên bản kiểm kê tồn kho - Báo cáo máu gần hết hạn dùng - Báo cáo tổng hợp dự trữ - Sổ phát trả máu nội viện - Sổ phát trả máu nội viện theo ICD - Hồ sơ xét nghiệm và cấp phát máu - Báo cáo phản ứng truyền máu - Báo cáo xét nghiệm máu - Báo cáo tai biến truyền máu |
| 17 | Quản lý phác đồ điều trị | <p>Cung cấp các tính năng cơ bản hỗ trợ bác sĩ trong quá trình điều trị như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý Danh mục bộ chỉ định: các bộ chỉ định: dịch vụ kỹ thuật, thuốc, vật tư,... trong bộ - Quản lý danh mục vật tư kèm dịch vụ, thủ thuật - Quản lý danh mục vật tư kèm thuốc - Quản lý khoa phòng được chỉ định |
| 18 | Quản lý hồ sơ bệnh án | <ul style="list-style-type: none"> - Lập bệnh án, Hủy bệnh án - In Barcode Mã Bệnh án dán Bệnh án - Lưu trữ bệnh án - Trả hồ sơ bệnh án từ khoa về kho - Nhận hồ sơ bệnh án từ khoa về kho - Quản lý mượn trả hồ sơ bệnh án - Tìm kiếm hồ sơ bệnh án - Thống kê bệnh án quá hạn - In sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án |